

NĂM THỨ BA/SỐ

114

22/7/1971

Wason
PL 4380
A, K45++

Khởi Hành

CHỖ NHIỆM :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM

TUỆ SỸ

những âm hưởng bất tận

20/7

DƯƠNG NGHIÊM MẬU
17 NĂM QUA 54/71



BÌNH NGUYỄN LỘC
THẨM KỊCH
BAO BỐ

phùng khoáng
nhân ngày gió
nguyên đình chiều



THUC KHUU; HỒN MÔNG VỚI BÍCH KHÊ

trình công dựng BÌNH THẠNH THÔN

1.

Tôi đã đến mà như chưa đến. Bình Thạnh Thôn. Thoạt trông qua cho một địa danh nước Việt, của miền nắng bụi mưa sinh, một phần đất của biên giới của nhục nhân cam go... 15 phút từ Kiến Tường bằng Chinook, hay 3 giờ bằng Tắc Răng (đò máy) giữa lòng sông trong vắt vì phen chua, tôi đã đến và đã nhìn rõ Bình Thạnh Thôn bằng những con mắt kèm gai đan lưới, bằng mìn claymor xuôi ngược bằng những nóc đồn cao trơ trên buổi chiều, giữa ruộng giữa sinh lũy xa cách, xa thật xa người phố thị.

2.

Thế mà Ngụy Hữu đã sống ở đó từ nhiều tháng nay, đã nhục nhân chịu đựng giam mình ở đó từ nhiều tháng nay, bởi bốn phần, bởi nhiệm vụ của kiếp làm trai thời loạn... lên bờ lội bể dọc theo bờ sông vào làng để vào trại đang miên mang nghĩ đến giờ phút gặp gỡ sau bấy lâu xa cách chẳng lần gặp gỡ, tôi nghe tiếng ai gọi tên mình nhưng chưa nhận ra ai, giả, mình quay thì thấy Ngụy Hữu cao lớn ghê, đen đúa với đầu tóc bù xu đang từ chiếc bàn tròn ba bốn người dưới mái lá thấp đứng lên vây gọi rồi rít mưng rở. Tôi vào ngồi xuống bên họ và hỏi—Mới sáng mà mấy hồ lại đỏ rồi sao? Anh nhìn tôi cười và nói—Đêm hôm đất trung đội đi tiền đồn, chịu một trận mưa tới sáng, giờ làm vài ly cho ấm. Ngụy Hữu đó, buổi sáng đó, buổi chiều đó, buổi trưa đó và một đời sung sướng.

3.

Bình Thạnh Thôn, tên đẹp như mơ và lạnh cho ai mới nghĩ tới, không. Tôi làm, anh làm mọi người đều làm, tôi đã nghe đã thấy súng nổ đêm đêm, địch cách trại không bao nhiêu cây số, đời sống ở đó không yên lành... Mà tháng thối bản rộn cho những người trẻ ven biên. Ở đó họ quên. Ngụy Hữu quên, quên hết gia đình bè bạn, những nỗi đam mê ngút ngàn để lại đồng, lội suối để đo từng khoảng cách bình yên, để chết, để sống cùng muối mòng vạt địa... để chưa xót ngáp chim lời thơ cho người...

... Còn gì đâu nữa trời ơi
Gia nan đủ má một đời sung sướng
Xe đi ngựa lại trường tương
Tình đi ta lệ lung trông ngóng nghe
Đạn quen hồn đã y mê
Rớt tràn giọt rượu bên lề mới khổ...

Họ nghĩ gì, có lần nào thoáng nghĩ đến Bình Thạnh thôn không, hay mãi miết lo nhậy nhọt, dăng gai cho ông lớn để thăng quan tiến chức.

4.

Buổi chiều thì trấn buồn tênh...

Nhìn từng chiếc trực thăng tan thương từ miết biên giới đem thương binh xuống bầy đáp chợt bằng khuân, tôi về đây đã hai hôm khi trận chiến trong đó bắt đầu khai diễn, nhớ và nghĩ thật nhiều về Ngụy Hữu bên cạnh nỗi chết không rời, vài lời than của anh trong đêm tâm sự cuối cùng «...Bây giờ sống ở đây như con chó đói, đói từ miếng ăn cho đến tình người, dù mà cha đời đã da ta vào nỗi bất hạnh đến khôn nan...» Không riêng gì anh mà cả tôi và cả bạn bè, đều chán nản và thất vọng thật nhiều. Nhưng anh hãy nhận đi, đầu cũng què hương mình, chẳng còn một ai, bây giờ còn vô số bạn bè đều nhớ và nghĩ nhiều về căn cứ biên phòng Bình Thạnh thôn nơi đó có anh...

thời sự văn nghệ

VIẾNG MỘ CỤ ĐỒ CHIỀU

Ô. Mai Thọ Truyền (Phù Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa) đã hướng dẫn 1 phái đoàn gồm đông đảo nhà văn, ký giả giáo sư đến tận làng An Đức Bảo Thạnh quận Ba Tri (Kiến Hòa) để mở đầu tuần lễ tưởng niệm danh nhân Nguyễn Đình Chiểu, vào ngày 11-7-71.

Tại Trường Trung học Ba Tri, phái đoàn được các bậc kỳ lão, đại diện các đoàn thể, tôn giáo đón tiếp.

Hai bà Nguyễn Thoại Lâm—Nguyễn Kim Phụng (cháu nội của cụ Đồ Chiều) cũng đến dự cuộc lễ trên. Bà Phụng đã bày tỏ niềm tri ân đối với những người đã nghĩ đến việc tưởng niệm hồi tổ. Một đại diện nhân sĩ địa phương đã dâng thỉnh nguyện thư xin 950.000đ để trùng tu ngôi mộ.

Ô. Mai Thọ Truyền hứa sẽ cứu xét và giải quyết gấp thỉnh nguyện thư trên. Chúng tôi ghi nhận trong hồi tưởng hình ảnh trên 50 cụ già vẫn giữ phong thái quốc thước của "thần tượng ông già Ba Tri", được lưu danh trong sử sách.

Phái đoàn được hướng dẫn đến thăm mộ cụ Nguyễn Đình Chiểu ở xóm giồng Cụt ấp Vĩnh Đức. Ngôi mộ của cụ Đồ Chiều, và con gái Sương Nguyệt Ánh được sửa sang sơ sài theo lối kiến trúc tân thời. Điều đó làm cho chúng tôi thất vọng vì nếp rêu phong đã bị xóa mờ.

Sau đó phái đoàn đi lên xã Bảo Thạnh tìm đến ấp Thạnh Nhĩa để viếng mộ cụ Phan Thanh Giản. Nhiều nhà văn nhà thơ đều ứa nước mắt, khi đọc mấy câu «Nam Kỳ Hải nhai lão thơ sanh Phan công chi mộ» (mộ đưa học trò già nghèo ở góc biển) trước phần mộ được xây đắp theo kiểu trâu nằm. (ngưu phục).

Cụ Phan Thanh Giản vì cảm nhận cái nhục mất nước đã nhìn đôi bảy ngày trước khi uống thuốc độc. Trước khi chết cụ Phan chỉ xưng danh là «Đưa học trò già ở góc biển». Thái độ yêu nước và phong thái từ tốn của cụ Phan đúng để cho hàng hậu bối suy gẫm.

Cuộc lễ tưởng niệm danh nhân Đồ Chiều cũng gây được một ý niệm tôn sùng tiên nhân, ghi nhớ công đức người xưa đối với mọi tầng lớp dân chúng.

(Trúc Mai ghi)

TRÊN ĐƯỜNG CỦA NGUYỄN BÁ NGỌC

Nhà xuất bản Chim Việt vừa cho phát hành cuốn sách thứ tám «Trên đường» của Nguyễn bá Ngọc.

Đây là tác phẩm thứ 2 của nhà văn này. Tác phẩm đầu tay của anh là «Đời vô định» xuất bản năm 70, cũng do nhà Chim Việt Xuất bản.

«...Nguyên nhìn những người câu cá, những ngọn dừa xa xa, nhìn những đàn chim bé bỏng...rồi chợt thấy lòng mình cô đơn, thấy cả một trời cô đơn đang bủa vây lấy mình...» Đó là những hình ảnh và tâm trạng mà chàng Nguyễn trong tác phẩm hay của chúng ta, những con người ở ngoài đời thường bắt gặp «Trên đường». Nguyễn bá Ngọc đã mang những điều đó vào tác phẩm.

THƠ SIÊU CẢM

«Siêu cảm» là nhan tuyển tập thơ của Lê Quân và Thương Thương (?) Tập thơ chia ra làm 2 phần Siêu Cảm I của cả hai người Lê Quân-Thương Thương, Siêu Cảm II của riêng Lê Quân. 128 trang đầy ắp thơ.

«Trong đời sống Lê Quân là 1 người coi mờ và phục thiện...Nhưng trong đời thơ, anh là người bảo thủ, cũng cực đoan như lòng tự tin của



TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358BT/TC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRI
SỰ 225.227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm :

ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ nhiệm

HY VĂN

Chủ Bút :

DƯƠNG HÙNG CƯỜNG

Quản Lý :

HUỲNH VĂN MẠNH

Bộ Biên Tập :

HOÀNG NGỌC LÂN — THẠCH

HÀ — ĐẶNG TRẦN HUÂN —

TINH VỆ — THẢO TRƯỜNG —

TRỊNH CUNG — DIỄN NGHỊ —

NGUYỄN NGỌC HẠNH — MAI

TRUNG TÍNH — TÔ KIỀU NGÂN —

NGUYỄN ĐỨC QUANG —

DƯƠNG TRỮ LA.

Minh Họa :

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỲNH

TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Thư ký Tòa soạn,

trình bày bìa, nội dung :

VIÊN LINH

• Bài không đăng không trả lại

bản thảo dù có lời yêu cầu.

• Mỗi số 254. công sở giá gấp

đôi.

• Truyện ngắn và tiểu luận viết

cho K.H., từ lần đăng thứ hai,

có trả nhuận bút.

• Từ nay chúng tôi sẽ dành hai

ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ

11 giờ đến 12 giờ, để trực tiếp

trả nhuận bút các bạn có bài

đăng trên K.H. tại Tòa Soạn.

Xin liên lạc vào ngày giờ đó

với bản báo Quản Lý hoặc Bản

Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các

bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi

Bưu Phiếu.

HONG CẦU QUẦY

Nhà Hồng Lĩnh quả là một nhà xuất bản hoạt động đủ mọi chiều, một thời gian xuất bản thơ văn tinh cảm, một thời gian xuất bản sách võ thuật và bây giờ quay ra xuất bản chuyện quái đàng.

« Hồng cầu quây » là cuốn sách đầu tiên về loại quái đàng của nhà Hồng Lĩnh. Tác giả là Hoàng Ly. Theo người chủ trương cho biết nhà Hồng Lĩnh, chủ trương in sách đẹp mà giá thật rẻ. Vậy thì phục các anh quâ, thời buổi này sách đẹp mà rẻ thì độc giả hoang nghinh hết mình. « Hồng cầu quây » chắc phải bán chạy ào ào.

MẤY LẦN THƯƠNG

Nhà thơ Duy Phương, từ Châu Đốc lên Saigon để kiểm duyệt tập thơ « Máy lần thương ». Như vậy là không bao lâu các bạn yêu thơ sẽ được đọc « Máy lần thương » của Duy Phương.

Chỉ nội việc từ Châu Đốc lên Saigon để kiểm duyệt và in thơ đủ thấy nhiệt tình của anh với « Máy lần thương » thế nào? « Máy lần thương » cũng là tập thơ đầu tay của Duy Phương. Chúc anh mọi việc suông sẽ và thành công mạnh, hầu còn xuất bản thêm những tập thơ sau.

BĂNG NHẠC CỦA NHỮNG ĐÊM BUỒN

Với 20 bài ca tình yêu góp lại thành « Diễm ca », một băng nhạc mà người chủ trương đã cho là « băng nhạc của những đêm buồn ». Được biết Văn Phụng là người chăm sóc « Diễm ca ». Với nhạc sĩ Văn Phụng giới yêu nhạc đã biết quá rõ tại năng của ông. Sự chăm sóc của ông đủ bảo đảm giá trị cho « Diễm ca » về một khía cạnh nào đó.

20 bài ca tình yêu rất thích hợp cho mọi lứa tuổi. Yêu để phấn khởi, yêu để hăng say đó là mục đích của « Diễm ca ».

THÔNG CÁO

VỀ VIỆC HỢP ĐẠI HỘI THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ KIẾN ỐC VNSQĐ.

Trân trọng kính mời anh em hội viên đã ghi tên gia nhập tổ chức làng VNSQĐ đợt 1 đến dự Đại hội thành lập Hợp tác xã Kiến Ốc VNSQĐ ngày 6-8-71 lúc 09 giờ 00 tại trụ sở 72 Nguyễn Du Saigon.

Giấy mời họp cá nhân sẽ được gửi đến anh em tiếp theo sau.

BAN SÁNG LẬP
Hợp tác xã Kiến Ốc
VNSQĐ

DANH SÁCH CÁC XÃ VIÊN ĐÃ ĐÓNG TIỀN ĐẶT CỌC.

(tiếp theo)

- (05) đ.đ. Nguyễn Văn Đệ KBC. 4951
- (06) — Tăng Quang KBC. 4951
- (07) — Nguyễn Kim Khánh, khối CTCT Quân Đoàn I
- (08) — Trần Hoàng Lý KBC. 4598
- (09) — Nguyễn Duy Đức KBC. 3168
- (10) — Đỗ Đại Thành Văn KBC. 4664
- (11) — Phan Ngõ KBC. 4726
- (12) — Nguyễn Viết Quang KBC. 4185

(Còn nữa)

CUONG NHAN



NHÂN CÁC ĐĂNG, CỬU TRỢ

Sao Trời mưa lụt miết?
Chùa, mậu, thương dân Việt
Phật chẳng tựa miền Trung
Dân quèu thêm chịu thiệt

Cứu trợ vui ra phết
Đưa nào nghèo cứ chết
Bề trên cứ việc xoi
Ai lại từ xoi thiệt?

Hơi đồng thơm tựa mật
Khổ rách bụi nghìn nghệt
Xoi mãi vẫn ngon lành
Nhắc hoài mà chẳng hết

Khởi lửa bầy mù mịt
Mưa gào pha gió rít
Thiên tai lại diễn tranh
Đói, lạnh, nằm rên xiết

Mấy lời kêu thống thiết
Nhấn nhủ bao «hào kiệt»
Quyên góp giúp đỡ đing
Gạo, tiền, đừng mắc «kết» —

PHIM LÊ ĐÁ VÀ NHÀ VĂN NGUYỄN MẠNH CÔN

Do một tiết lộ đặc biệt được biết, hãng Cinevina (?) đang âm thầm thực hiện thành phim một truyện của nhà văn Nguyễn mạnh Côn, từ nhiều tháng nay. Đó là tác phẩm ma quái phỏng theo truyện «Đại úy Trường Kỳ» của nhà văn Nguyễn mạnh Côn, mang tên là «Lê Đá». Đạo diễn là Võ đoan Châu, một đạo diễn trẻ và bạo phổi nhất, đã thực hiện phim này trong vùng đồi núi rừng thông Đà Lạt.

Đây lần đầu tiên tại Việt Nam, một cuốn phim «ma» được hình thành. Chuyện 1 linh hồn người vợ trẻ đi tìm chồng trong một hoàn cảnh thương tâm.

Mặc dù chưa hoàn thành, nhưng chi phí đã lên đến hơn 20 triệu đồng. Đằm đằm nói đến là, từ lâu nhà văn Nguyễn mạnh Côn nổi tiếng là một người khó tính nhất. Nhưng nay ông đã bằng lòng cho truyện «Đại úy Trường Kỳ» lên màn bạc.

Nữ ca sĩ Phương Dung, người đặc trách giao tế của Công ty Cinevina tiết lộ, phim sẽ chiếu nay mai tại hai rạp hơn REX và Đại Nam. Sở dĩ Công ty Cinevina âm thầm làm việc là muốn tạo một bất ngờ cho khán giả và cũng vì muốn tránh việc quảng cáo một cách quá lộ.

KHAI PHÁ SỐ 3 TRÊN ĐƯỜNG CÁI TIẾN

Đứng ở vị thế 1 tập chí văn động văn học nghệ thuật tự lực, cũng như các tờ báo văn nghệ mới ở khắp nơi, KHAI PHÁ đã đón nhận quá nhiều cường trở giăng đầy tứ phía. Mặc dù, qua 2 số phát hành từ những tháng trước, KP đã đón nhận được nhiều sự đồng tình và ủng hộ của các thân hữu, độc giả yêu nghệ thuật. Mặc dù, năng suất tiêu thụ tăng từ 85 — 90%. Nhưng Tạp Chí KP vẫn phải sa vào 1 tình trạng bất khả kháng. Ngoài nhiều vấn đề khác, KP lâm vào hiện trạng trên bởi nguyên do quan trọng là, với chủ trương vạch 1 hướng đi mới trong tinh thần phục vụ nghệ thuật sáng tạo, Tạp Chí KP lại đặt nặng vấn đề kỹ thuật và ấn loát. Nền giá biểu ấn hành của 1 số KP phải tăng gấp đôi các tạp chí khác. Kết quả, sau khi khấu trừ giá thuê hồng và in ấn, 1 lỗ hổng tài chánh to tướng

khoanh tròn trước mặt nhóm chủ trương.

Sau nhiều lần thảo luận, Tạp Chí KP tự ngưng hoạt động 1 thời gian, để chạy 1 Mãn Sết và 1 nhà chịu án hành thường xuyên cho KP. Vì vậy, với nhiều cố gắng suốt 3 tháng trường, KP số 3 với chủ đề THẾ TRÂM HOA VĂN NGHỆ MIỀN NAM đã hoàn tất và phát hành toàn quốc vào hạ tuần tháng 7. Được biết, KP 3 với 1 hình thức cải tiến tân kỳ, còn đặt nặng 1 phát huy văn hóa nghệ thuật 1 cách thiết thực với các sáng tác độc đáo của bằng hữu khắp nơi và những bài biện luận đặc biệt về NGHỆ THUẬT NHÂN BẢN PHÁT HIỆN TỪ LÒNG DÂN GIÀN — VĂN CHƯƠNG NHỊ ĐỒNG, CON ĐƯỜNG MÔN TRONG KHU VƯỜN NGHỆ THUẬT — NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU. DI SÂN VĂN HÓA ĐỘC ĐÁO CỦA DÂN TỘC — Ý NIỆM VỀ NGHỆ THUẬT TƯỢNG HÌNH V. N — VAI HIỆN TƯỢNG KHỜ SẮC CỦA ÂM NHẠC V. N —

Bên cạnh, KP số 4 cũng đã bắt đầu thực hiện với chủ đề HIỆN TRẠNG VONG THÂN CỦA NGƯỜI CẦM BÚT. Một sự bày tỏ sấm sét sẽ khơi diễn đầy chuyển trong tháng 9 tới. Bằng hữu và độc giả có thể liên lạc thư từ, bài vở về địa chỉ: NGÔ NGUYỄN NGHIÊM 21 — Hưng Phú — Saigon 8 LƯU NHỮ THỤY — 3 Bạch Đằng Châu Đốc

(N N N ghi)

TÌM ĐỌC

- các cô bé tuổi 6 mai.
- và những người lính chiến đứng quên giành tiếng cho mình, cho bạn bè, cho người tình

THƠ M.H. HOÀI LINH PHƯƠNG

- tuyển tập gồm 30 bài thơ nhỏ viết về những yêu thương đậm thắm và lìa xa.
- bìa Trịnh Cung.
- ở xa, muốn có chữ ký của tác giả, viết thư về: cô Huỳnh-thị Mỹ-Hương 1067 Trần-hưng-Đạo Saigon, kèm bưu phiếu 150đ, sách sẽ được gửi đến tận tay các bạn.

Đã phát hành

DẤU BỤI HỒNG
thi phẩm thơ hai của KIM-TUẤN
MINH-ĐỨC XUẤT-BẢN

Đã phát hành

DẤU BỤI HỒNG

thi phẩm thơ hai của KIM-TUẤN
MINH-ĐỨC XUẤT-BẢN

ĐẶNG TRẦN HUÂN

RA TÒA VÌ MỘT CÂU TRONG SÁCH

Tòa sơ thẩm Ba Lê vừa tuyên một cái án văn nghệ, phạt tác giả Jean Barraqué và nhà xuất bản Seuil 3.000 quan về một câu phê bình.

Jean Barraqué là một biên khảo gia, chuyên nghiên cứu về âm nhạc năm 1962 có xuất bản một cuốn sách nói về nhạc Debussy, trong đó có dùng chữ «Mù tịt về âm nhạc» (analphabete musical) khi nói tới Erik Satie.

Khi tuyên án, tòa đã lý luận rằng viết phê bình, các phê bình gia có quyền hoàn toàn tự do chỉ trích tác phẩm nhưng không có quyền mặt sát tác giả.

Không nổi giận và tác phẩm thường thường dính liền với nhau như hình với bóng, như hai con sam, thì làm sao cho nó rời nhau ra!

THẾ GIỚI CỘNG SẢN VÀ CÁI CHẾT CỦA GEORGES LUKACS

Georges Lukacs là triết gia người Hung. Có nhiên ông là người Cộng sản, nhưng triết thuyết của ông không được các nhà lãnh đạo Cộng sản ưa thích.

Ông năm xuống, chỉ có hai nước tỏ ý thương tiếc là Hung và Nam Tư. Báo «Sao đỏ» của Nga không loan một hàng chữ nào về cái chết của Lukacs. Báo «Sơ thật» loan vẫn tắt trong 5 giờ. Báo «Neues Deutschland» loan đoạn được 12 giờ.

Kể như Lukacs chết âm thầm ngay bên trong bức màn sắt.

ĐÃ PHÁT HÀNH

TAGORE

TÂM TÌNH HIẾN DÂNG

(The Gardener)

ĐỖ KHÁNH HOAN

dịch

AN TIỀM tái bản



HON MÔNG VỚI BÍCH KHÊ

thực khuru

lẽ, nơi mà tôi đã bước tới những bước rộn ràng
sung sướng hay rộn ràng tủi hổ.

Nơi mà tôi cũng làm một cuộc tái ngộ tận cùng
như hết thảy những kẻ làm người khác, một chút giá
giá trị và một chút âm hưởng của cô liễu man
mác như lạnh lẽo mùa reo theo từng dấu chân
của mây con chim non mùa reo trong một bình
minh sáng sớm hôm nay và ở trên rặng liễu xanh
phơi phới, những rặng liễu cuối cùng còn sót lại
những giọt sương mai nhẹ nhàng trong nắng sớm.
Vây thì trong giây phút đó, cả bầu trời đối với tôi,
tôi cảm tưởng đều như tất cả giấc mộng huy
hoàng nhủ lên lòng tôi, giữa những đêm trăng hội
hè tôi cứ muốn bảo trăng hãy xuyên qua mây cảnh
liều yếu ấy, hãy cứ như màu xanh man dại kia
trộn lẫn một chút màu của con nguyệt hạ huyền !
Tiếng và chạm thoảng đưa với gió trong muôn
đôi nước nở, trong muôn đôi râm rì than vãn !..
Những nhịp trăng lạnh buốt soi hồn, những tuần
sương mong manh cổ luy, những hơi hoa vương
vương trên ngô đồng và những giọt lệ của người
cung nữ của giai nhân nào đó cứ vắt vẻo cứ
vắt vẻo, lặng lẽ... Thật là tình hoa của một đêm
này lộc của một mùa xuân vô cùng và trong tôi
chợt bằng hoàng chợt xúc động vì tôi vừa nghe
trong đó tiếng thở của thi nhân run run, tôi nghe
tiếng này lộc âm thầm trong đêm khuya của một
trăng hạ huyền vĩnh cửu.

trăng gầy vàng, vàng gầy lên sắc trắng
của gương hồ im lặng tựa bài thơ
chân nhịp nhàng, lòng nghe hương nặng nặng,
đây bài thơ không tiếng của đêm tơ.
trăng gầy vàng, vàng gầy lên sắc trắng
của hồn thu đi lạc ở trong mơ.

(mộng cầm ca)

Thơ của Bích Khê đấy !
Tại sao Bích Khê cứ mãi bị người ta lãng quên ?

Tại sao đọc thơ Bích Khê cứ tưởng như tiếng
suối, tiếng nhạc reo lên trong hồn tôi một nỗi ngất
ngây, một chút gì dịu dịu, một chút gì gây gây ? À
đúng là tôi đang mơ ! đúng là tôi đang mộng !
Mộng và Mơ, tôi vừa nhận ra Bích Khê, nhận ra
tiếng thơ của một chàng thi sĩ bị bệnh lao đó, rồi
trong cõi lòng mộng mị của tôi những sắc màu
châu báu, những âm thanh chạm vỡ, những buồn
buồn vương vương mà tôi tưởng như tất cả những
bí mật của đời tôi cũng tình cờ mơ tuông, cũng
tình cờ thủ thi thăm thẳm !

Điều mà người ta phải nhận ra ngay thơ chàng,
phải chăng những công trình kiến trúc ấy là
những đam mê của cô độc, những đam mê của
người thi nhân đứng nghĩa ? Bằng vào ấy, thơ Bích
Khê là như nguồn gốc âm thầm trở về, gọi về với
chính con người đam mê với chính con người nghệ sĩ
lãng mạn, ở hết tất cả ý nghĩa như cuộc trở về và cuộc
phục diễn bất tận của *lả xanh gay gắt màu nắng*. Mà
thơ của chàng đi lạc theo một giọng riêng rẽ của
chàng những âm hưởng bất ngất đau đớn đầy những
cô liễu tình tứ nơi con người bệnh hoạn của chàng
phát ra ! Có lần tôi tự hỏi, tại sao thơ Bích Khê
có quá nhiều nhiệt tình bí mật, có quá nhiều nhiệt
tình lạnh lùng như thế ? Có lần tôi tự hỏi, tại sao
thi nhân là những kẻ trần trụi, những kẻ dám dăng
nhất (trần truồng, dăng dăng trong ý niệm thật đến
đó huyền diệu, đến đó man rợ thơ mộng giải thoát) ?
đấy là Hàn Mặc Tử, đấy là Chế Lan Viên, và giờ
đấy là Bích Khê.

dáng lùn xuân uốn trong tranh tổ nữ
ô tiên nương ! nâng lại ngự nơi này.

(trang lỏa thể)

Thơ của chàng ru hồn đến mức ấy !
Thơ của chàng vêu điều đến mức ấy !
Thơ của chàng nhẹ nhàng vương vương đến
mức ấy !

Bước vào thơ Bích Khê là bước vào thế giới
lạnh lẽo, những mơ mộng đều lạnh lẽo. Bước vào
thơ Bích Khê là bước vào thế giới *Tinh Huyền* kia
những chiêm bao ngọt lịm làm chết run trong hồn
một chút gì kiểu sa ngạo mạn ! Bước vào thơ Bích
Khê là bước vào trong hồn, danh thực đầy tiếng
kêu buồn bã, tiếng kêu cô liễu của một hạt thơ run
run !.. Vượt trên hết, đó là cái mạnh mẽ, cái lớn
lao, cái thần thành của thơ chàng đã ném rớt bỏ lại
trên trái đất này và ngay luôn cả những điều nhạc
kia vang buốt trong con người trở nên những điều
bất khả tư nghĩ. Và trái tim trườn máu của tôi,
cũng lặng mại như những lần nước nở mộng mị
tan hoạn đau đớn của chàng, những mộng mị của
thần tượng của tôi, mà mỗi lúc, mỗi giây phút là
cả mỗi thời khắc thay đổi bên hông với cô liễu với
cô độc thơ mộng nhất, vừa khóc vừa bước đi theo
dấu nhịp tấu của thơ chàng ! Mỗi tiếng thơ của Bích
Khê là một nhịp tấu của tiếng khóc thơ mộng, tiếng
khóc dịu hịu và man dại tận cùng ! Đó là tất cả ý
nghĩa khốc liệt đau đớn của mọi tâm hồn đau đớn,
hoàn toàn đau đớn.

đường kiến trúc nhịp nhàng theo điệu mới
của lời thơ long đẹp. Tiếng thơm hương
tiếng thơm hương hòa nhạc vận du dương
trên âm hưởng như chiều thu sóng nắng
(duy tân)

Mơ rộng ! Mơ rộng ! Mơ rộng ra, để thơ chàng
đi vào tâm hồn của những người tuổi trẻ đã trưởng
thành trong đau đớn, và của tất cả chúng ta bước
vào thơ ca Bích Khê để cảm nhận sâu xa cái viễn
tượng của cuộc đời lạnh lẽo, cô đơn, cô độc kia !
Một cuộc đời song hành trên thân phận mọi xứ sở
của mọi tâm hồn cô đơn của trọn quá khứ hồng
vàng của trọn quá khứ đen ! Còn nữa, lại là hình ảnh
để trở thành với nỗi phiêu bồng của chính mình và
của chính tuổi trẻ những ngạo mạn bước tới...

tôi qua tìm nàng vay du dương
tôi mang lên lầu lên cung thương
tôi không bao giờ thôi yêu nàng
tình tang tôi nghe như tình lang

buồn lưu cây đào xin hơi xuân
buồn sang cây tùng thăm đông quân
ô ! hay buồn vương cây ngô đồng
vàng rơi ! vàng rơi ! thu mệnh mộng.

(Tỳ bà)

KINH hoàng xiết bao ! Ở đây tôi vẫn thường
phải sống với những căn bệnh cùi hủi, những căn
bệnh mọi mồn mà cuộc đời đã ăn bám, đã rút rìa
tận cùng ! Tôi vừa thấy gì trên những cánh đồng
xanh còn thơm mùi lúa non, còn thơm mùi đồng
mới, còn thơm mùi lau cỏ của hôm qua của hôm
kia và cho tới ngày nay ? Tôi vừa thấy gì trên những
cánh đồng xanh nơi đầu đời khi những dấu chân
mảnh non của tôi ướm xuống ướm xuống những
mộng lành trên đầu ngón mong manh và rạn rỗ của
đôi cánh chim non tôi đã chợt bắt gặp trong một
bình minh sáng hôm nay, ngay lúc tôi đang say sưa
với cuộc đời đầu tiên của tôi và cuộc đời hoàng hôn
trong quá khứ của những kẻ khác ? Tôi muốn
ngước lên nhìn thử bầu trời, dù rằng bầu trời
trong ấy đầy đủ những gì màu hiện có trong hồn
tôi, ngay cả những cuộc mơ mộng để viễn du một
nơi nào thật là xa xôi. Tôi yêu mến những gì thuộc
sở hữu, thuộc giới hạn con người - của tôi cũng như
mọi con người của kẻ khác, từng lần lóc từng bơi
lội từng trôn lặn bằng những tiếng rên rì của loài
chim hải âu hồng trắng và làm thơ mộng kia ! Như
những giây phút mà con người tôi hòa mình, con
người tôi gạt hải kinh nghiệm và mọi linh động man
rợ phát hiện đầu tiên, bề trên hết nơi những cuộc
chơi bị hải của mọi giống người ! Tôi thường tự
ngẫm, tại sao suốt cả cuộc đời tôi cứ bị xoay vận,
cứ bị tận rìa, cứ bị mực nạt từng giây từng phút
và ngay cả đến những giấc chim bao những mộng
mị thơ mộng hay đau đớn ? Tuổi trẻ tôi khôn lớn
lên bên những mộng mị đầu tiên đó và người ta
đặt tôi phải này nọ kia đây và phải hòa nữa, như
một giấc mơ ! Một giấc mơ đẹp và một giấc mơ
xấu ! Tuổi trẻ của con người cùng bước đi trong
những bí ca khốc liệt và du dương đó !

hời lời ca man dại

điệu nhạc thơ hời nồng

(xuân tượng trưng)

Những điện nhạc vừa thôi sức sống mãnh liệt
bốc lửa chín mộng trong lòng tôi như cánh đồng
xanh nơi mà tôi đã bước đi qua những bước lạng

FU

THOẢNG HƯƠNG CHIỀU

mặt trời vừa muốn rụng
con người chực hứng rồi
hương chiều đưa thoáng thoáng
ong bướm đã tìm tôi
mặt trăng vừa muốn bay
chim im lìm ngủ say
người nghĩ suy người mệt
trời ban lạnh sang ngày
hoa vừa muốn tỏa hương
cho ngất cả muôn vườn
ôi sao nhiều như thế
hương hồng hay hồng hương
tai người thay cho mũi
ôi kỳ lạ thiên thần
đỏ hương chiều thoáng thoáng
từ mặt trời mặt trăng

LƯU ĐỨC HOÀN

THÁNG NĂM

tình đã mở trong anh nhện cánh lớn
mắt hương nồng cùng hy vọng son tươi
em có thấy bên kia đời gió cuốn
một tình yêu trong cánh võ lên trời

em có thấy trầm thơm trong cặp sách
sợi trầm nằm trên những phần hương
vàng

em có thấy con sông và lau lách
xuôi một dòng cùng nổi nhớ mệnh mang

cây vắn đứng chờ vợ cùng gió rét
em hãy mừng cơn giông bão vừa qua
tay vụng dại đốt cùng cây diêm quẹt
điều thuốc nồng, gọi âm chút hương xưa

NHỮNG ÂM HƯƠNG BẤT TẬN

T R O N G suốt mười mấy năm bỏ nhà đi biệt, bây giờ hẳn mới thấy rõ là chỉ quanh quẩn tại cái trường này đã tám năm, từ lúc nó mới bắt đầu là một trường cao đẳng chuyên khoa. Ấy là không kể những ngày tháng nay đây mai đó với bạn bè; không kể cả những lần được gọi đi trình diện ở Trung tâm Nhập ngũ số Ba mà lúc trở về trên chứng thư Trả về Nguyên quán không thấy ghi ba chữ đỏ Đ. S. K. Sẽ không Đ. S. K. như những buổi chiều đứng vịn hàng rào kẽm gai rêu gọi hành khách của mấy chiếc xe đồ chạy ngang qua cổng trại, hết còn phải nghe giọng nguyên rủa chanh chua chửi vào mặt mấy đứa mất dạy đòi tuột quần có nữ cán bộ tâm lý chiến trẻ tuổi. Không Đ. S. K., vì được xếp vào thành phần ưu đãi. Cái ưu đãi ấy đem trả lại cho nhà trường này giữa những cô sinh viên phải gọi bằng chị, vĩnh viễn phải gọi bằng chị. Hết chị này đến chị khác, họ lần lượt biến khỏi cổng trường. Cậu học trò có cặp mắt mai tơ của mấy chị hồi đó, nay cái bóng của anh không biết in vào đâu cho vừa phải trong hành lang dài của trường. Mắt anh không còn đủ trong sáng như xưa để phản chiếu cho được những tà áo càng lúc càng ngắn dần. Mắt mờ và bóng dáng cũng mờ hẳn. Mỗi buổi sáng chỉ còn biết cách lấy lược chải đầu, may ra còn lược được vài con kiến ngủ đêm đầu trên đó. Những người mới đến, họ cùng đến với một số tuổi nhất định, rồi khi họ đi ra, cũng y một cái tuổi gần như cố định. Còn cái tuổi của y chẳng thể gì cố định được nữa. Cho đến nay mai, vẫn chỉ còn một cách ngồi duy nhất, quay lưng vào bảng và nhìn lên những chiếc quạt mây quay vù trên trần nhà mà nói chuyện gọi là nói chuyện với những thế hệ của ngày sau, nói chuyện về những tiến bộ của dân tộc và nhân loại. Mong sao không có cơ hội phải viết và đọc diễn văn cho tiền đồ của xứ sở.

Buổi sáng, y đi vào phòng thi, nghe nhận xét:

— Bọn học trò này dễ chịu nhất là khi gần nghỉ học và khó thương nhất là lúc gần thi.

Văn phòng trưởng giới thiệu y với một giáo sư giám thị. Ông này trông có vẻ hài lòng về vai trò của mình trong cái giờ phút gọi là chờ đợi nghiêm trọng của thi sinh. Trong lòng y cũng chờ đợi nghiêm trọng không kém. Y phải gọi chuyện không ngất để khỏi phải quay lưng nhìn lại. Đằng sau lưng, y biết khó lòng chống chế dừng bối rối trước một cử chỉ dừng dung từ bao lâu rồi. Dù vậy, cũng đến lúc phải quay lại. Bấy giờ thi phong thơ niêm kín để thi trên tay không ngớt rung động. Thi sinh được dịp nhao nhao cả lên. Cố gắng lắm mới trấn áp được tinh thần để đủ sức đọc chậm rãi và rõ ràng cho thi sinh chép đề thi. Đọc xong, y tìm chuyện rủ giáo sư giám thị kia đi tìm sách ở Thư viện, để lặn ra khỏi phòng thi, chỉ trở lại một lần duy nhất, ký tên vào biên bản.

Để thường năm nay trời nắng và nóng nhiều hơn mọi năm. Cảnh vật hầu như tan rã thành những đám bụi. Người ta vẫn qua lại đều đặn dưới mặt trời bức sức. Họ tiếp nối nhau từng đoàn rời rạc, thành thử buổi trưa trông vắng vẻ. Từ con đường hẻm ra đến chợ, không một bóng cây. Qua khỏi cầu đồi dài mới có con đường có rất nhiều bóng mát. Y lần bước theo những bóng mát dẫn đến trường. Trường học Nhạc. Chưa được hai giờ, còn quá sớm. Y đứng tựa cánh cửa sổ trên lầu trông sang khu vườn của ngôi nhà bên cạnh. Gần đó, có bé đang ngồi dượt lại dương cầm trước khi cô giáo đến. Tiếng đàn nghe rất mát, đủ sức làm nhẹ bớt cơn nắng nóng gay gắt. Lúc này y chỉ thích nghe và thỉnh thoảng nhìn sang mái tóc rũ xuống lấp ló theo tiết điệu của tiếng đàn, không cảm thấy muốn dượt lại trước khi phải trả bài cho cô giáo. Cô bé học trước, bốn mươi phút.



Bữa học này quả thật là trông thấy rõ sai cả nhịp, sai cả ngôn. Tay mặt và tay trái không chạy theo một đường lối nào hết. Cô giáo không ngớt lớn tiếng nhắc, lớn gần như là hét rầm rộ. Cho đến một lúc, y không còn đánh được nữa, thông tay ngồi nhìn những phím đàn đen trắng. Cô giáo nhắc:

— Đánh tiếp.

Y đưa tay vượt lên bàn nhạc từ đầu trang đến cuối trang, ra dấu dò dẫm, Cô giáo lại nhắc:

— Dacopo.

— Đầu? Chỗ nào đầu?

— Hồi cái gì là vậy? Đánh lại từ đầu.

Cô đưa cán viết lên chỉ vào dòng nhạc. Y tánh theo được một đoạn, rồi buông tay ngồi nhìn.

— Sao vậy?

— Mất hết tinh thần rồi!

Cô giáo lấy khăn lau những phím đàn ẩm ướt ướt cả mồ hôi. Cô nói:

— Ngồi sang bên tôi đánh cho nghe một lần.

Những ngón tay của cô thoăn thoắt duỗi theo nhau, tiếng đàn nghe rộn rã. Đây là cái mát ngọt ngào của chính tiếng đàn hay của hai cánh tay trắng trẻo nõn? Y muốn nhìn sát vào đôi mắt của cô mà hỏi.

— Bữa nay có cho nghỉ học đi. Chắc là học hết nổi rồi. Cô giáo an ủi,

— Mỗi tay phải không? Ai cũng vậy. Nghỉ một thời gian, tập lại cũng mỗi tay. Rán tập chạy gam cho nhiều, đến lúc hết mới tay mới đánh lại bình thường được.

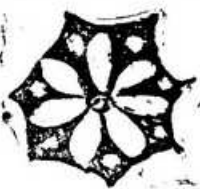
Nhưng, thưa cô, trở lại bình thường đâu có dễ vậy. Giờ đây, những là:

— Pianissimo. Fortissimo. Ritardando. Tempo. Legato. Staccato...

Ngần ấy thứ. Không phải chỉ có vậy.

Dù có cố dậm chân đánh nhịp mạnh đến mấy đi nữa, dù có cố làm nao động đến cách mấy nữa, hai tai, hai mắt và hai tay của y đã phân tán từ phía, không ăn nhập vào đâu cả. Trong đầu óc của y chỉ còn thoảng thoáng những âm hưởng và tiết điệu xa vời. Đây là những âm hưởng và tiết điệu quen thuộc, qua bao nhiêu năm lặp lại ở hàng lang nhà trường, cứ sau mỗi mùa thi.

Cứ sau mỗi mùa thi, và cứ những thứ ấy kéo dài bất tận trong cái vẻ đứng đưng không cùng tận.



THIỆN HẠ

ĐÀ LẠT THÁNG NĂM

Trong cơn mê sảng mỗi mòn
Ngón ngang chân chiếu ta còn ta thôi
Lang thang chân bước rã rời
Rong chơi già nửa kiếp người chưa hay.
Cho men lửa một thoáng say
Rưng rưng hồn nhỏ gọn vại nhớ thương
Tháng năm Đalat mưa buồn
Bâng khuâng rộn sóng hồ sương ngư tỉnh
Ta ru ta giấc mộng lành
Saigon còn vắng bụi tình độ nào
Em còn mất tìm yêu sâu
Hào quang thiện cổ ướp sâu hồn mang
Liệt nồng manh điệu ngọt vàng
Dư âm chết yên trên bàn tay khô
Chợt nghe buốt giá tằm tơ
Trong ta xanh một mái mưa rữ buồn

THAI TU HẠP

MỘT SỚM MAI NÀO

một mai khi hòa bình
mảnh vườn xưa thức dậy
trong mắt em nhìn thấy
bóng mặt quê hương mình

con trâu hiền gặm cỏ
trên cánh đồng lúa vàng
những bầy chim cò trắng
bay tự do thong thả

giữa trời xanh Việt Nam
bài ca dao thuở nhỏ
em hát vang xóm làng
như lời nhịp nhịp điệu

con sông nào reo vui
cánh diều bay theo nắng
tiếng sáo chiến sĩ xu
nghe buồn như xưa vắng

đêm hết rồi đan hay
ngay nghỉ ngơi oanh kích
xin trả lời mẹ say
cho tình nhau tha thiết

những ngày thời chiến chính
của tuổi đời còn lại
ta về quê hương mình
đếm danh từng khuôn mặt

xem ai còn ai mất
mái tranh nghèo ra sao
đất hoang sản nổi chết
hố bom đã thành ao

con đường xưa mình bấy
con tàu thời khởi đi
Sai gon ra Hà Nội
xây ra biển cả gi

ta chờ hòa bình đến
như giấc mơ diệu hiền
nhưng đời chưa toại nguyện
khởi lửa vẫn triền miên...

C H IẾ C vespa màu xanh chạy đến đầu Cầu
Đài thị trường. Chiếm bộ chấp trái xuống đất,
tay phải giữ ga, bẹo Tốp:

— Ông đeo tôi đi. Qua cầu, ông mặc ghế bành,
mang loa nữa, để bắt nạt thiên hạ hơn.

Tôn cười:

— Thì đưa đây...

Rồi dõng lên ngồi phía trước. Chiếc vespa lại
vọt đi. Tôn nói:

— Hôm đại đội tôi về an ninh thị xã, tôi đi
tuần kiểm cầu này, gặp một thằng gác gác. Tôi hỏi
nó: Anh làm gì đây? Nó thức dậy và trả lời tỉnh
bơ: Thưa chuẩn ủy, em làm Hạ sĩ...

Chiếm không có ý kiến gì phụ họa với chuyện
vui của Tôn, cho tâm mắt nhìn xuống lòng sông
rộng đầy cát. Hoa mướp nở vàng dưới đó. Gió
thổi mát lọt qua những thanh sắt hai bên cầu. Tôn
đã bắt kịp chiếc lambretta hàng phía trước. Đang
sau, cách đến mấy nhịp còn chiếc xe ngựa cuối
cùng. Qua cầu, đi trước xe ngựa thì an tâm lắm rồi.
Nếu được có một chiếc xe vận tải hạng nặng phía
trước mình nữa thì tốt. Chiếm nhớ có lần, cũng
qua cầu này bằng mobylette và đi trước chiếc xe
ủi có đầu ngồi sao trắng. Bánh xe nghiêng rầm rầm
phía sau, Chiếm nghe như tiếng nhai của một bộ
răng không lồ.

Và chiếm cứ tưởng tượng có một cái miệng
không lồ đang hạ ra ngay trên đầu mình. Thỉnh
thoảng với vầng ngời lại — rất nhanh vì nếu không
chú ý thì bánh xe dễ dàng lọt xuống khe đường rầy
dành cho tàu lửa —, Chiếm ngỡ là ông bạn Đồng.
Mình ngồi trên cao ôm tay lấy không biết có Chiếm
ở trước. Chiếm bâm chuông liên hồi để nhắc nhở
à: Có tôi đây, có tôi đây, đừng để bẹp tôi. Thế
nhưng chiếc xe ủi vẫn sát lấy Chiếm, muốn ngoạm
cổ chiếm. Qua khỏi cầu, Chiếm mới thấy phào, lách
qua một bên. Chiếc xe sao trắng vượt qua, Chiếm
nhìn thấy đôi tay già lính Mỹ đẩy lông lá...

Đến bờ hai, Tôn bỏ chiếc lambretta hàng,
chạy kịp theo đám honda, suzuki phía trước. Hai
bên đường, ruộng rau muống rồi ruộng lúa. Những
ngôi nhà, cao thấp, lồi lõm. Qua trụ sở Hiệp hội
Nông dân, ngã rẽ phi trường, Quận Hành chánh
Chỉ khu. Tôn gọi xe lại một hiệu buôn quen. Hai
người vào chợ. Buổi trưa, chợ đã thưa người.
Những hàng thóc gạo, quả bánh, vật vãnh bày dưới
đất buổi sáng không còn nữa. Sân chợ đầy những
rác rưởi, lá chuối, khoai lạt, giấy gói. Sạch hoạt
thu lại trọng mây đầy lều với hàng tạp hóa, hàng
vải bày trên sạp gỗ. Hai người đi lòng vòng rồi
dừng lại trước một hiệu may cuối chợ. Nói là
hiệu may không đúng hẳn. Chỉ một chiếc máy may
đặt trên thềm nhà gần lều chợ. Một sợi dây thép giăng
phía trước theo kín những xấp vải, họa có, màu cạp. Cô
thợ may vui vẻ chào mời. Chiếm đứng lại. Tôn
cũng đứng lại. Hai chiếc ghế tròn được nhấc ra.
Như bao nhiêu bạn trai, gái gặp nhau, cả Chiếm,
Tôn giờ khoa ăn nói ra tẩn công có gái. Đối phương
tuy không hẳn là sống ở tỉnh thành nhưng chỗ
sống đã cho anh tiếp xúc nhiều nên chẳng phải tay
vừa. Vì vậy, câu chuyện giòn tan, dai dẳng. Một lúc
sau, Tôn đứng dậy nói với Chiếm:

— Thiếu ủy ngồi đây. tôi đi một tí trở lại
hien.

Chiếm vô cùng ngạc nhiên, không ngờ câu nói
sợ thốt ra từ miệng Tôn. Chiếm muốn la lên:

— Anh đừng có láo. Chúng ta là bạn nhau từ
nhỏ. Nếu bây giờ anh làm sĩ quan, anh thấy tôi
không đáng làm bạn anh thì thôi. Việc gì anh phải
phong cho tôi làm Thiếu ủy.

Nhưng Chiếm mỉm cười, công nhận, ngồi đợi.
Và khi Tôn trở lại, Chiếm đứng dậy cáo biệt cô thợ
may. Trên đường về, Chiếm nghĩ đến những người
lính cùng đơn vị với Chiếm, mỗi ngày chủ nhật
bồng tộ thành sĩ quan, tràn lan vùng quê phụ cận.

Chiếm nhớ có lần anh em đã bàn tán về Thị:
— Ông đó ở đây là Trung sĩ chứ ra tới cây số
ba là lên Chuẩn úy rồi đó...

— Chắc là chuẩn úy khóa đặc biệt nên có vẻ
chị?

— Dĩ nhiên là chị. Ông học rừng núi sinh lầy
rồi mới đến tới mức đó...

Cả bọn cười lên ha ha. Chuyện không
rõ Thị có giả làm Chuẩn úy không. Nhưng sự im
lặng của Thị trước những lời đùa xối khiến Chiếm
thấy tội nghiệp.

Anh em còn phải nói thêm:

— Minh nhớ Chuẩn úy làm bây giờ! Còn
Chuẩn úy Bồng, Chuẩn úy Khôi, Chuẩn úy Tạc
nữa.

— Đố tui bây Chuẩn úy nào khôn nhất.

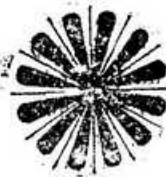
— Chuẩn úy Bồng, đẹp trai, hào hoa, phong
nhã...

— Sức mấy, Chuẩn úy Tạc khôn nhất. Có một
bộ đồ ủi hồ chẳng đẹp, một cái mũ lại tốt ở Nha
trang làm đó. Nên phó là Chuẩn úy Tạc không bao
giờ mang lon. Chỉ đợi ở mũ và hai cổ áo mấy cái
lỗ thôi. Lon bỏ trong túi. Nói chuyện với chị em
dễ thương lắm. có ai gọi là Chuẩn úy thì từ chối
liền. Đòi đến những dấu lon trên mũ, trên áo thì
bộ là mũ, áo của bạn, dùng chung với nhau. Đến
khi chị em có cảm tình rồi, Chuẩn úy Tạc nhà ta
mới rút khăn lau ra, làm như vô tình đánh rơi cái
lon Chuẩn úy vàng rực xuống. Thế là chị em chắc
mắm ông này sĩ quan thứ thiệt. Còn khen ông giảm
đi không ưa mang lon. Lâu lâu có bề loan tin cho
là ông sinh viên đại học, người tri thức không
muốn đeo cấp bậc...

Cả bọn vỗ tay...

— Hay hay...

— Thằng nhỏ con nhà sĩ sinh để mà khôn
quá! Khôi sợ quan quan op về tội tiếm đoạt cấp
bậc.



truyện ngắn

tr. huyền án

— Chờ diễn gì như thằng Lớn. Đi học bỏ
túc Phú Cat. Ông Trung úy Đường sai nó xuống
Qui nhơn mua đồ, mua cho ông cấp lon luôn. Anh
chàng gán Trung úy đi nghề ngang bị quân cảnh
tóm cổ giải Tòa án quân sự.

— Vậy mà ra Tòa nó khai là bữa đó nó đi
mua lon cho Đại đội trưởng rồi uống rượu say, vì
say hứng chí mới mang Trung úy vào đi. Nhờ
chuyện say, Tòa tha bổng đó...

— Ủi chà! Thằng Lớn thiệt đại thiên gia thiên
tướng. Bệnh nhĩ ăn chưa hết cổ chai xi đầu, mình
biết quá mà bữa Tòa tha về đây rồi cho ra đơn
vị lại, nó nói dèc với mình là Trung úy Đường bảo
nó nắm Trung đội, nè quá nó phải nắm...

Chiếm nghĩ... Không biết trong đầu óc Tôn
đang sắp nghĩ loại nào đây? Chuẩn úy như Thị,
Bồng, Khôi, Tạc hay Trung úy như Lớn? Chắc là
ở giữa vì mình là Thiếu úy. Thiếu úy Chiếm mà.
Cũng may là hôm nay mình mặc đồ dân sự, khỏi
mất công mang lon để sợ quân cảnh ộp hay ít ra
cũng khỏi mất công đổi mấy cái lỗ như Tạc.

Chiếm nhớ lại những ngày học trong trường
Hạ sĩ quan Đồng Đế. Lần đi phép đầu tiên, nhìn cả
đơn vị trong bộ quần phục vàng Đại úy Tiểu đoàn
trưởng khóa sinh đen đỏ:

— Anh em của Nha trang phải giữ đúng quân
phong quân kỷ. Anh em nhìn lại bộ đồ đang mặc.
Mình là Hạ sĩ quan có thua gì sĩ quan đâu. Chỉ
thua họ ở cái "bát" trên vai áo.

Cái mũ mình cũng không thua gì họ. Khác một
chút là con ó màu vàng, con ó mình màu trắng...

Chiếm liên tưởng đến đám con nít khoe nhau
về sự dạn dĩ: Tao không sợ con gì hết, chỉ sợ có con
rắn, con sâu, con thằn lằn, con cóc, con trùn, con...
Sợ bao nhiêu là con vẫn thấy không sợ con gì hết.
Cũng như không thua gì hết; chỉ thua cái "bát"
trên vai và con ó trên mũ. Nhưng, thua cái "bát"
với con ó là thua tất cả rồi!

Trường Hạ sĩ quan đã nhiều lần đổi kiểu mũ
cho khóa sinh. Ca lô. Mũ nồi. Rũ mũ xanh. Đến mũ

vàng ó trắng. Khóa Chiêm học là khóa bắt đầu đội mũ vàng ó trắng và ra trường hát bài « Xuất quân » chứ không hát bài « Tân Trung sĩ ». Hát bài « Xuất quân » có lợi là hát to được, khỏi rên ư ừ một câu vô nghĩa « Trung sĩ là người thừa hành đặc lực cho Sĩ ». Nhưng mũ vàng ó trắng không có lợi chút nào. Không thể mua lại của khóa trước được. Một sai lầm bốn trăm rưỡi, anh đào cũng có lựa. Cho đẹp, cho vừa... Đục trong túi nylon để ở đầu giường sợ bụi vào. Chiều thứ bảy hay sáng chủ nhật nó sẽ sung sướng ngự lên đỉnh đầu tóc hớt lam nham để ra Nha trang. Vết hớt tóc phát trước lúc đầu tháng; cuối tuần lên phòng hớt tóc. Người thợ cạo tông đơ ừi nhanh, ừi nhanh, cạo dao lam như cạo Hai phút. Xong. Khóa Bình Hạ sĩ quan vẫn quen tính nhâm : Bốn lần hớt tóc đến một lần Bình lương. Bốn lần lãnh lương là ra trường.

Ra trường, phần động bán mũ lại cho khóa mới vào. Một trăm thôi. Xuống cầu lạc bộ uống bia chờ để làm chi. Chiêm không bán mũ. Vì lỗ nhiều quá, nên tiếc. Nhưng về đơn vị. Chiêm mới thấy sai mũ vàng của Hạ sĩ quan hoàn toàn vô dụng. Ngày hai buổi đi làm, mũ lười trai, quần áo trắng. Đêm ứng chiến, tăng cường an ninh, mũ sắt hai lớp. Ngày lễ, ngày Tết, sĩ quan mặc đồ vàng, còn Hạ sĩ quan, binh sĩ vẫn đồ trắng. Có một dịp Tết, Hạ sĩ quan và binh sĩ được mặc đồ vàng trong lễ thượng kỳ nhưng không được đội mũ vàng. Lệnh thượng cấp cho đội bê rê xanh. Cả trại nào lên. Không ai còn bê rê xanh cả. Những người Chủ lực quân đã vút mất sau khi rời khỏi Quang Trung. Những người địa phương quân thì bảo cái bánh tiêu ấy họ tiêu khi còn Bảo an đoàn. Lệnh thượng cấp : Phải có. Nhưng đến giờ phút chốt vẫn không

Pháo binh. Còn đây anh Chiêm, anh Phương.

Chiêm bắt tay Choi. Choi mặc thường phục trông có vẻ một thương gia Ba Bưu. Ông Chiêm, sơ mi ngắn tay bỏ ngoài, chân đi dép. Choi nói tiếng Việt tuy chưa thạo lắm, nhưng đủ nghe, hiểu. Choi nói :

— Chào ông. Hiện giờ ông làm gì ? Ông ở trong Quân đội ?

Chiêm thật tình :

— Vàng, tôi ở trong quân đội.

— Cấp bậc gì ?

Chiêm chưa nói thì Phương đã cướp lời :

— Chuẩn úy.

Choi lại hỏi :

— Ông bao nhiêu tuổi ?

Chiêm đáp :

— Ba mươi.

Choi hơi cau mày :

— Ba mươi tuổi sao Chuẩn úy ? Phải Thiếu tá, hay Đại úy. Tôi, 26 tuổi, Trung úy, 28 tuổi Đại úy 30 tuổi Thiếu tá.

Chiêm chưa biết trả lời sao thì Phương vỗ vai Choi :

— Anh Chiêm là Giáo sư, mới động viên nên chỉ Chuẩn úy.

Choi gật đầu, có vẻ hiểu :

— Giáo sư động viên, phải...

Chiêm không ngờ trong phút chốc mình đã qua xong chương trình huấn luyện của Trường Bộ binh Thủ đức để làm sĩ quan, và qua luôn mấy năm Đại học Sư phạm để làm một giáo sư tri thức. Có lẽ cấp bậc đó, chức vị đó mới hợp với Phương để Phương tỏ bày bản thân trước một Trung úy ngoại quốc. Cũng phải. Vì một người đẹp, có duyên,

— Có gì đâu ! Tại sao mấy... vị lại quá cầu kỳ như vậy...

Chiêm nhớ lần đó nghĩ lập được tiếng « mấy... vị... » của lẽ « mấy anh » trong khi ông Trung úy kia đang đến gần căn...

Đã sao thì với Tôn, ông đã để phòng trước. Và tự gắp cấp bậc như thế. Ông muốn bình đẳng. Tôn muốn làm lính với Chiêm (vì Chiêm không bao giờ chịu mang cấp bậc Hạ sĩ quan — cũng là một cách khinh của óc địa vị chẳng ?) như đã có lần nâng Chiêm lên hàng sĩ quan với Tôn.

Tôn rủ Chiêm đến thăm Thủy :

— Lâu quá rồi không ghé đó. Nay đến thử coi thế nào.

— Chắc chẳng có gì khác. Hình ảnh vẫn là hình ảnh cũ, một cô gái ngồi bên cạnh bao nhiêu hàng hóa. Quyển tiểu thuyết trên tay, khi có ai mua gì thì để xuống...

— Biết đâu Thủy đã có chồng.

— Có chồng sao được. Tôi cõng đây và ông còn đó...

— Bởi mình tự mình ăn đây hết, coi Thủy là đối tượng để nói chuyện nhùng nhào vui, chẳng thẳng nào ra quân, có lẽ mới có chồng được chứ.

— Có lý. Vậy thì ta đến để nhận tin, góp vui và chia buồn...

Hai người cùng cười vào đến gian hàng Thủy.

Thủy không mừng rỡ lắm, cũng không lạnh nhạt. Ông chuyện chừng mực mà vui vẻ, thân mật. Chắc Thủy có thần nhâm để nhập ngũ và đã làm lính quân trưởng nên những chuyện về quân trưởng Thủy có vẻ hiểu thông thạo. Nói với lính thường hai đề tài là chiến công và quân trưởng. Chiến công tài cả Tôn và Chiêm đều chưa có, chưa tham dự trận đánh nào nên cơm cháo. Quân trưởng của lính trẻ bị thì chỉ có Thủ đức là hơn hết. Sĩ quan xuất thân ở Thủ đức phải hơn ở Nha trang. Bởi vậy mới có một nhóm phụ huynh đang báo xin cho con em học ở Thủ đức cả. Thêm một lý do là ngày Chủ nhật họ có thể viếng thăm dễ dàng. Còn phụ huynh miền Trung thì chịu khổ quen rồi, có đi thăm thật xa như từ Quảng trị vào Thủ đức cũng không sao. Thành niên miền Trung cũng xa nhà quen rồi. Chuyện bà con đi thăm coi như không cần thiết...

Tôn có chuyện Thủ đức để nói. Còn Chiêm chiêm chỉ ậm ừ, góp ý. Hồi lâu Tôn hỏi Thủy có bán con ó gần lên mũ không. Tôn nói :

— Cái mũ của tôi rách mất con ó, nên giờ bỏ...

Chiêm biết Tôn hỏi là hỏi cho vui thôi. Cả thị xã này không có chỗ nào bán con ó đó cả. Thủy lắc lư trong ngăn đựng huy hiệu, huy chương :

— Con ó ra sao anh ?

— Con ó xòe cánh, có lá cờ, có hàng chữ Tổ Quốc. Danh dự. Trách nhiệm đó.

Thủy đứng tay lại :

— Thủy biết rồi. Không có đâu. Ở đây làm gì có loại đó...

Tự nhiên, Chiêm chen vào. Cậu nói như một góp phần vào chuỗi chuyện trò vì Chiêm đoán Tôn không bao giờ dùng con ó của Chiêm (biết có còn không tùy ở thắng Tây) và không chắc gì Tôn có ý mua con ó thật. Cậu nói của Chiêm cũng muốn nhận sự ỏm ỏm của người chuyện trò nâng mình lên bình đẳng với Tôn :

— Hay là... nếu ông cần thì về lấy con ó trên mũ tôi đó, tôi chẳng dùng.

Tôn không hiểu ý, cãi lại bằng lời giải thích rõ ràng :

— Con ó của ông màu trắng mà. Con ó của tôi phải màu vàng...

Chiêm bỗng thấy ngược ngợc hết sức. Những ảo tưởng ỏm ỏm sập đổ. Chiêm không dám nói gì thêm. Cũng không dám nhìn thẳng mặt Thủy xem phản ứng của Thủy ra sao. Chiêm thấy như mình là Thị, mang lon sĩ quan đi tán gái, như mình là Tạc, dúi mũ, dúi áo, giả vờ đánh rơi « quai chèo » vàng, như mình là giáo sư động viên... Chiêm nghe nóng ran cả người, bảo Tôn về.

Ra khỏi chợ, Chiêm nhìn lên ngọn hàng cây, lá lao xao. Một chút gió biển mát nhẹ thổi đến. Chiêm thấy như thoát nạn, rồi tự an ủi : Có gì đâu. Có gì đâu. Để ý làm gì những ó vàng ó trắng cho ợc lòng... Δ

Ó VÀNG, Ó TRẮNG

đủ. Khối tiếp liệu được phép mở kho cho mượn. Những chiếc mũ lâu nay ép mình vào nhau trong bó, được phải, giữ, kéo cho thẳng. Nhưng sức ép cả năm không chịu thua trước công trình đòi ba phút. Người nào người nấy có vẻ một tân binh mới nhập trại. Chiêm nhớ đến cái mũ nổi lênh ở Trung tâm hai. Lúc đó Chiêm không quen đội, cũng chưa am hiểu quân kỷ là cái đầu nhả binh không được rời mũ. Nên ở Quang Trung, ra phép, Chiêm ung dung cầm mũ trên tay mà dạo phố Sài Gòn. Chiêm không quên được thái độ lúng túng của mình hôm đó khi thấy xe tuần kiểm thời còi liên tiếp. Chiêm vội vàng đội mũ lên — để có tay chào. Toàn tuần kiểm hỏi giấy. Chiêm chỉ có mảnh giấy phép của Liên đoàn. Một người đã ra lệnh hốt Chiêm về lỗi đi đầu trận. May có người bảo thôi tha đi, lính mới không biết gì. Chiêm lủi rủ vàng dạ và từ đó Chiêm nhất định không rời mũ khỏi đầu.

Cái mũ vàng của Chiêm bị hạ giá một cách thảm thương. Không còn nằm yên lành, sạch sẽ trong bọc ni lông nữa. Nó ra đũa lấy cây đinh trên cột nhà. Rồi treo qua cái gác để những sách vở cũ. Sau vài lần thay đổi vị trí nó được giao về tay thằng Tí, cháu Chiêm. Thằng Tí đội đi chơi, đóng vai Cảnh sát bắt bớ trẻ trong xóm. Lúc thằng Tí ở nhà tùy nó vui hay buồn, siêng hay lười, cái mũ được cất cẩn thận hay bỏ lộn lộn đó đây...

Chiếc vespa xanh trở về tới đầu cầu Dài thì Chiêm đã bỏ xong hình ảnh mấy ông Chuẩn úy già và cái mũ vàng. Chiêm bỗng nhớ tới lần được thăng cấp ở nhà Phương. Phương là em bà con của Chiêm, một con, góa chồng. Phương sống còi mòi, vui vẻ nên rất nhiều bạn trai. Công chức, tư chức, quân đội. Cả những người của nước bạn Á châu đáng tham chiến và phục vụ tại Việt Nam với danh nghĩa Đồng minh và với lương bổng hậu đã của nước bạn Hoa Kỳ. Hôm đó, Chiêm ghé thăm Phương thì thấy một chiếc xe Jeep Đại Hàn đậu trước nhà. Bước vào, Phương giới thiệu :

— Đây, Đây, Trung úy Choi, sĩ quan Liên lạc

hoạt bát, giao thiệp nhiều như Phương chẳng lẽ có người anh quá tâm thường. Nghĩ vậy, Chiêm chào Choi và hẹn lần sau, vì ngồi lại, sợ e sẽ lời cái đuôi sĩ quan, trí thức giả ra, mất uy tín Phương.

Đêm đó, toán của Chiêm an ninh tiền đồn. Nằm nhìn những chớp sáng lờ lờ bên mép núi. Chiêm thấy cái địa vị hèn kém, cái cấp bậc nhỏ nhoi của mình không xứng đáng với bà con, bạn bè. Phương sẽ ngược, Tôn sẽ ngược khi phải nhìn nhận Chiêm chỉ là một Hạ sĩ quan chẳng ? Thôi thì mình nên liệu giảm bớt sự giao du lại, để tránh đi những vô tình có thể làm buồn lòng những người thân, như Phương, như Tôn.

NHƯNG những tình cảm lâu năm không dễ gì dứt bỏ. Và Chiêm không quen quá giữ gìn trong nếp sống. Cho nên Chiêm và Tôn vẫn thân thiết. Vẫn đi chơi bên nhau. Dù đơn vị Tôn có đi xa thị xã, Tôn cũng tìm cách về thường. Và về là Tôn đến Chiêm. Hai người đưa nhau đi uống cà phê, đi nhậu, đi tán dóc lằng nhằng hoặc cùng vào... nhà thờ. Những lần đi chơi như thế, nếu mặc quân phục Tôn tháo gờ cấp bậc xuống. Tôn nói :

— Mình đi về, đi chơi không nên mang lon. Lỡ gặp mấy ông Tá, thấy một người lính chắc mấy ông cũng ít chú ý hơn thấy một sĩ quan.

Chiêm ậm ừ. Song không hẳn tin theo lẽ Tôn trình bày. Có thể đúng. Cũng có thể là Tôn sợ người ngoài cho rằng Chiêm là lính hầu của Tôn. Một lần Chiêm đi với Dân. Dân cũng là bạn Chiêm, Trung úy, có xe jeep. Hai người vào một quán cà phê thì gặp một Trung úy quen Dân. Người Trung úy kia đến ngồi chung bàn. Quán không có loại thuốc lá ông ta ưa. Không ngồi ngồi, ông ta đưa tờ giấy trắng cho Chiêm :

— Anh tài chạy ra mua giùm chút.

Đàn tài mặt, thanh minh. Ông Trung úy rồi rít xin lỗi.

Chiêm cứ si si xóa.

TU SĨ, THI SĨ VÀ GÁI GIANG HỒ

huỳnh hữu ủy

GHI
NHẬN

của phùng khoát

I

Nhân ngày kỷ niệm
Nguyễn Đình Chiểu

Một người bạn tôi, trong đời anh ấy, anh chỉ chọn hai hạng người để kết bạn chí tình, là những tu sĩ và những cô gái giang hồ. Tôi đã phân nào hiểu được tại sao có sự lựa chọn ấy, tôi tưởng rằng anh ấy nghĩ, có lẽ, chỉ hai hạng người ấy mới thấm cảm được một cách cùng tận đâu là những giòng sông cuồng nhiệt, nồng nàn mà thế lương đang trôi chảy trên trái đất ấm áp và lạnh lẽo này.

Một trong những hình ảnh đã đập mạnh vào đời sống tôi những ngày tháng qua, hình ảnh một thi sĩ lang thang trên mặt trái đất để tìm kiếm mãi hoài một đèn thờ. Người thi sĩ ấy đã quên mất thời gian và ánh sáng, người ấy cũng đã quên mất ngôi đèn thờ đang rung chuông giữa cảnh tịch mịch của trái tim mình. Người ấy là một tu sĩ hành hương về đền thờ nơi lòng mình mà chưa gặp, chính nơi đó chiếc thập tự giá đang sẵn sàng đóng đinh một đời cứu chuộc.

Nhưng, đầu sao, ấy cũng là một người đang sống hết đời mình vô cùng thơ mộng và những áng mây trắng vẫn còn lảng dang giữa bầu trời xám thấp, và cây lá vẫn còn xanh rất cô liêu giữa đời sống chúng ta. Hãy đóng đinh trên ơn kêu gọi thầm của lòng ca, lá xanh, mặt trời, mặt trăng, tiếng chim lửa rực, những tiếng chuông vang vọng từ đền thờ ẩn mặt của một cõi đời khác.

NHỮNG tu sĩ, những cô gái giang hồ, đối với tôi là những thi sĩ, nghĩa là những tâm hồn giáp mặt với tiếng nói bí ẩn nào đó, một thứ sấm ký như sấm ký nơi đền thờ của thành Delphes gửi đến một đạo gia trước thời tây lịch. Và từ đó là những bước chân hùng vĩ trầm thống trên đường hành hương mãi hoài, trùng nhịp với những dấu chân, của tinh mệnh.

Chỉ những nghệ sĩ, những đạo gia và những cô gái giang hồ là suốt một đời bước đi trong tiếng gọi kỳ lạ ấy, có thể đầy oằn chiêng, cay nghiệt thế lương, trắc trở và phong trần.

TINH cờ nào đó trong đời sống đã đưa tôi ai gặp gỡ người con gái ngoài ba tuổi tuổi ấy. Đã nửa đời người của nàng là những ngày giang hồ phiêu lạc. Một câu thơ mơ hồ nhớ ai từ chiều hôm trước, cũng do tinh cờ nàng lọc cho tôi nghe, đã làm tôi lạnh buốt. Một lời quá điêu linh hàm chứa trong câu thơ vàng đã viết nên, giản dị nhưng rất thế thiết ó lả là nàng đã viết ra trong một tia chớp uất thần, đầy chất định mệnh. «Uchênh xxa

trắng lọc từ mé hờn», ôi, lạnh lẽo và ghê rợn biết mấy! Tôi biết nàng là một người tài hoa ăn kén, thỉnh thoảng nàng viết một vài bài thơ thì khi chất nghe rất lạnh lẽo đến rùng mình. Nàng lại còn biết vẽ, nét dessin rất vững, dù nàng ít vẽ, nhưng đã vẽ thì cũng chỉ là quanh quẩn chung quanh chân dung của một nàng Kiều, với mười lăm năm lưu lạc.

Nhưng, đời càng tài hoa lại càng lắm phong trần. Như tưởng đến một cánh hồng bay bổng và lưu viễn nơi xa, như một cánh hoa trắng trôi mãi hoài trên giòng sông không gặp cửa sông. Đầu là giòng sông, đầu là cửa sông, nơi gặp gỡ giữa sông và biển? Hay mãi hoài vẫn là trôi man mác mà không biết về đâu?

Nghĩ đến đời sống con người trên trần thế, trong một góc nhìn nào đó, tôi thường nhìn qua bóng dáng những cô gái giang hồ. Và tôi vẫn bị ám ảnh với câu thơ xuất thần nhập thánh của người thi sĩ tài hoa đệ nhất, ông hoàng thi ca dân tộc.

hoa trôi man mác biết là về đâu

Hình ảnh biểu trưng của một đời sống thơ mộng, bông bành, lẳng lơ, phiêu lãng giang hồ, nhưng đầy chất đắng. Đắng chứ không hẳn là cay, bởi vì nó trầm sâu và luẩn thẩn.

Với tình cờ đưa tôi lại trong cuộc gặp gỡ, tôi mới thấy rằng, thi ra, nghìn đời chúng ta còn mắc phải chiếc mắc câu đau thương, ngậm ngùi của Nguyễn Du, hay dường như chúng ta còn nợ Nguyễn rất nhiều, nhiều lắm, giữa cuộc sinh hóa, từ một gặp gỡ với nàng Cầm, với tiếng đàn, tiếng phách, lời ca cao vút bên bờ Long Thành, và những hàng liễu ủ rũ xanh biếc lá năm xưa, như than khóc với ánh sáng của mặt trăng sắp chết.

BUỔI tối tôi ngồi trầm tĩnh lắng nghe bản Limelight, tiếng ca vút trời và quả thế thiết, quá cô liêu, của một đời nghệ sĩ cô độc ngay giữa chốn đông người. Ôi, Charles Chaplin, thiên tài tuyệt diệu và vĩ đại của nhân loại, người, đã thổi hồng đời sống trên nỗi tuyệt vọng của chính tôi đêm nay, xin cảm tạ ơn người. Người xoa dịu nỗi đau đớn của tôi, khi tôi nghĩ về đời em. Định mệnh thế lương ấy, như cánh chim xanh nằm chết trên bàn tay em năm mười bốn tuổi. Định mệnh thế lương ấy như nỗi ám ảnh bởi một tập truyện phong trần và bạc mệnh em đọc năm mười hai tuổi. Em hãy là người vũ nữ khiêu vũ vui tươi, trên trái tim gĩa hề sắp kiệt lực, hãy vui tươi, hãy hy vọng, hãy khởi đầu.

NGUYỄN Đình Chiểu sinh ngày 01 tháng 07 năm 1822 tại Gia Định và mất ngày 03 tháng 07 năm 1888 tại Bến Tre. Ông đã sống trong một thời kỳ được coi như là đen tối nhất của lịch sử nước ta: thời kỳ Việt Nam bị Pháp xâm lăng. Từ cuộc đời cho đến tác phẩm, Nguyễn Đình Chiểu vừa là ngọn đuốc soi đường, lại vừa là một chứng nhân, một khán giả đấn thân, tích cực.

Là ngọn đuốc soi đường cho phong hóa miền Nam, Nguyễn Đình Chiểu đóng trọn vai trò này t ông suốt đời ông. Cuốn truyện thơ «Lục Vân Tiên» đề cao nền luân lý Khổng Mạnh, gióng lên một hồi chuông đạo nghĩa, ca ngợi lễ cương thường cổ xúy việc thực hiện lý tưởng của nhà Nho đề văn hồi trật tự tinh thần trong một xã hội đang phong hóa; thế nên hai câu thơ đạo nghĩa ở đầu cuốn truyện:

Trải thời trung hiếu làm đầu.

Gái thời tiết nghĩa là câu sửa mình, ghi khắc sâu vào lòng mọi người dân miền Nam, như châm ngôn đạo đức dân bản. Và ngay cả đời sống của Nguyễn Đình Chiểu cũng đã đủ biến ông thành vị lãnh đạo tinh thần của người dân miền Nam trong suốt mấy chục năm trời. Là một ông đồ mù lòa — mù lòa vì khốc thương mẹ quá đời, vì lòng hiếu thảo vô cùng — ông ngồi một nơi quê mùa, học trò các nơi ần ần kéo tới vì mến mộ tài đức của ông. Từ Gia Định bị Pháp chiếm, ông chạy về quê vợ ở Cần Giuộc, rồi Cần Giuộc mất, ông lại chạy về Ba Tri (Bến Tre), đi đâu ông cũng vẫn giữ nghề dạy học. Người Pháp thăm viếng, giúp đỡ, mời mọc ông bao nhiêu lần, ông đều khảng khái từ chối, một lòng trung quân ái quốc, vui với cảnh sống «thanh bần lạc đạo». Ngồi một chỗ, luôn luôn tối tăm, ông vẫn thường xuyên theo dõi các cuộc kháng chiến chống Pháp nổi lên ở khắp nơi. Lãnh binh Đinh Công Tráng khởi nghĩa liền mời ông làm quân sư, đủ biết uy tín ông lên cao đến mức nào! Là một người con chí hiếu, là một nho thần tận trung, là một công dân nêu cao gương ái quốc, là một kẻ sĩ biết chỉ cho quốc dân rõ lẽ cương thường, rõ đường đạo nghĩa mà theo: như thế, ông quả xứng đáng là bậc quốc sĩ, bảo vệ được truyền thống đạo đức dân tộc và duy trì được phong hóa tốt lành của ngàn xưa để lại đó vậy. Nếu không vì lòng dân ngưỡng vọng ông một cách sâu xa và nếu không có ảnh hưởng, uy tín của ông đối với đám nho học sau ông, thì Nam Kỳ Lục Tỉnh sau khi trở thành thuộc địa của Pháp hẳn đã dễ bị Pháp hóa một cách toàn diện hơn là người ta đã thấy.

Điều son đáng ghi nhận nữa ở người thi sĩ mù đáng kính này là: những bài «thơ điều Trương Công Định» «thơ điều Phạm Công Tôn» «thơ điều Phan Thanh Giản», cùng những bài Văn tế sĩ dân Lục Tỉnh, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, Văn tế Trương Công Định, do ông làm ra, đã tỏ rõ hết lòng yêu nước thương dân của ông, khi ca tụng hùng tâm nghĩa khí của những người quên mình vì nước,

muốn giết giặc thù cứu quốc. Do đó những văn phẩm này có tác dụng khích động lòng yêu nước, thúc đẩy kháng chiến và — vì tính cách đó — chúng mở đầu cho một dòng văn chương : văn chương kháng chiến chống Pháp ở miền Nam. Nguyễn Đình Chiểu đã diễn tả trọn vẹn cái tâm thiết tha đến tuyệt vọng của giới sĩ phu chống Pháp hồi cuối thế kỷ vừa qua ở miền Nam.

Có thể nhìn về Nguyễn Đình Chiểu như nhìn về một giao điểm : giao điểm giữa những giá trị truyền thống và những đức tính riêng biệt cần thiết cho sự xây dựng một nền văn hóa, cho : sự kiến tạo một nền văn chương, trên 1 dải đất mới mẻ, giữa một thời đầy những biến cố giao động dữ dội có thể làm sụp đổ tất cả — ở đó ta thấy ông bồi đắp được tất cả, một cách khẳng khái và can đảm, tuy không thiếu nổi khổ. Nguyễn Đình Chiểu bậc tiền phuông của nền văn chương kháng chiến miền Nam, cần được nhớ tới bằng sự kính mến chân thành nhất của những tâm hồn còn thiết tha với tiền đồ văn hóa của miền Nam này, trước những đe dọa công phá từ mọi phía.

II

Alexandre Soljénitsyne với tác phẩm mới nhất: «Tháng tám 1914»

Từ năm 1965, không có tác phẩm nào của Soljénitsyne xuất bản ở Nga Xô. Những tiểu thuyết được coi là có giá trị lớn lao của ông đều xuất hiện tại ngoại quốc : Pavillon des Cancéreux (Trại Ung Thư) và Premier Cercle (Vòng Tròn Thứ Nhất) cũng như rất nhiều tản truyện và kịch bản. Và bây giờ, lại vẫn tại ngoại quốc — tại nước Pháp —, một tác phẩm mới được xuất bản bằng nguyên bản tiếng Nga, đó là cuốn «Tháng tám 1914».

Trong lời bạt, Soljénitsyne cho biết tại sao, một năm sau khi viết xong tác phẩm, không còn một hy vọng nào được nhìn thấy cuốn sách ra đời tại quê hương, ông mới đành quyết định cho xuất bản ở một xứ xa xôi. Thì đây, lý do, theo nguyên văn của Soljénitsyne : «Hiện nay, cuốn sách này không thể ra đời ở một nơi nào tại quê hương chúng tôi khác hơn là ở trong những Samizdat (những nhà xuất bản lén lút). Sự đó là bởi những bất bẽ, những đòi hỏi của kiểm duyệt, những bất bẽ và những đòi hỏi không thể đạt tới mức nhận thức thông thường. Một trong những điều đòi hỏi là chữ Thượng Đế phải viết thường không được viết hoa, đó là một nỗi nhục nhã tôi không thể nhịn chịu được. Một sự chỉ đạo như vậy là một thói tiểu nhân vô thần. Các tín đồ cũng như những người không tin đạo đều có thể đồng ý nhìn nhận» với nhau rằng nếu người ta viết hoa những chữ như «Chỉ Huy Tiếp Vận Địa Phương», nếu những cơ quan như K.G.B. (Mật Vụ Nhà Nước) hay Z.A.G.S. (Văn Phòng Đảng Bạ Dân Cư) được viết hoàn toàn bằng chữ hoa, thì người ta cũng có thể dành một chữ hoa duy nhất cho tiếng chỉ năng lực sáng tạo tối cao của vũ trụ chứ. Ấy là còn không xét tới điểm : chữ «thượng đế» viết thường, trong miệng và trong quan niệm của những người sống vào năm 1914, nó chương, nó ngang phè ra, xét về phương diện lịch sử».

Thế là, như đã nêu lý do, cuốn sách «Tháng Tám 1914» đành ra đời ở ngoại quốc. Thật khó quá, Thượng Đế khó hiện hữu công khai ở Nga Xô quá chừng!

Đây là một cuốn tiểu thuyết, «Tháng Tám 1914» mới chỉ là tên cuốn đầu — hay nói theo lời tác giả : mẫu đầu — của một bộ tác phẩm dài hơi, nhằm vẽ lại bức tranh lịch sử vĩ đại về cuộc thế

chiến 1914-1918. Tác phẩm này hẳn phải có một tầm vóc quan trọng, vì khởi ý về tác phẩm đã có trong đầu tác giả từ niên thiếu và ông sẽ dành cho nó tất cả năng lực dồi dào nhất mà ông có được, ấy là theo lời thuật lại của tác giả trong bài bạt. Cũng theo lời ông, ông nhìn cuộc chiến 1914-1918 như một cái bàn quan trọng lịch sử nước Nga. Tất cả từ đó ra. Vậy bộ tiểu thuyết còn hứa hẹn nhiều điều để kể để tả, khởi từ đầu đề nhất thế chiến. Cuốn «Tháng Tám 1914» mới chỉ vẽ nên và thuật lại những gì thuộc về năm 1914.

Với «Tháng Tám 1914», Soljénitsyne đi một bước trở lui thật quan trọng, đề tự hỏi : «Lịch sử nước ta nói gì với chúng ta? Cái bước hụt đầu tiên nó ra sao để rồi đưa chúng ta đến tình trạng bây giờ?» Tác giả gặp mình lại với vận mệnh nước Nga của ông. Thế nên cuốn đầu tiên này mang nhiều dấu chỉ căn bản cho sự nhận thức ý nghĩa lịch sử của thời đại mới ở Nga Xô, tất nhiên là theo nhãn quan Soljénitsyne.

Đến những cuốn nối theo sau, có thể tác giả còn đưa tới hết đề nhất thế chiến, có thể luôn cả c. ch mạng 1917, ở Nga và tới cuộc nội chiến sau thời cách mạng thành công nữa. Nhiều văn sĩ Nga đã thường hưởng

về thời kỳ đó. Chẳng hạn Alexei Tolstoi với «Me Chemla de la Tourmente», Chokolov với «Don paisible». Nhưng Soljénitsyne khác với những nhà văn đi trước ở điểm là lúc bắt buộc phải dựng lại những biến cố trước khi ông sinh ra đời, ông dứt khoát : đứng bên ngoài mọi phe phái ý thức hệ. Do đó, chính do đó mà ông bị kiểm duyệt gồm. Chính do đó mà kiểm duyệt đòi chặn sách của ông. Là bởi trước sau, trong tâm hồn Soljénitsyne vẫn ăn tàng một niềm tin tôn giáo sâu xa : ông tin ở Chúa Trời theo Chính Thống Giáo cổ truyền của nước Nga cùng khôn khát khao cứu vớt. Hẳn cái mũi rất thánh của những nhà kiểm duyệt nước Nga Xô đã đánh hơi thấy niềm tin ấy phảng phất trong truyện dù đã ngụy trang, nên họ nhất định đòi đổi «Trời» thành «trời» (hoặc «Thượng Đế» thành «thượng đế», «Đieu» thành «đieu» thành một thứ thần linh như những thần linh khác). Thâm thúy lắm! Và chua xót lắm, cho người viết văn ở một xứ sở như vậy. Ấy là Soljénitsyne đã vang danh thế giới với giải Nobel năm rồi ; những nhà văn «cổ nhỏ» thì còn tham biết chừng nào!



LỆ THỊ TỰ

LỆ TRẦN

hung tin như sét xuống đầu
mẹ cha ngắt, lệ em sầu giọt xa
hết rồi, kiếp mong người ta
che thân da ngựa, mồ ma chiến trường
tự ngàn xưa, cuộc nhiều nhương
những mồ hoang với những xương gởi
rừng

TÌNH BUỒN

ven rừng suối một con xanh
hèn đường liễu hạ xuân thành một phai
phất phơ cơn gió thu dài
lắc lư cánh bướm chao ngoài vườn sương
mây chưa người, giấc vô thường
chân non giọt liễu rủ buồn chiều hôm
đen khêu diêm phổ bên cồn
thuyền im gác mái hạ bướm chờ trăng

MƯA VEN SÔNG

ngủ trưa ven bãi đá găm
nằm trên thu thượng, ngậm cần xanh bóng
nhớ trăng châu thỏ một dòng
ngủi trong bóng lạ, tay không vãn hồi
thơ tình viết một trang thôi
gửi người đã gặp trên đôi nôm kia

GỬI CẨM LIN XA

lộ dầm ướt tấm lá hay
rời mưa xuống lục quá ngày vọng sang
với trăng vườn áo em vàng
với mây nhớ tóc, suối đàn tiếng gieo
lòng đương hoa nở bên chiều
chuốc vui rượu đắng đã liêu cơn say
duyên may run rủi gặp người
đời mai sau đâu xa với cũng cam

SÀU CỎ XÙ

quanh non đá dựng thu buồn
mộng trang bờ liễu xanh đồn dập xanh
chỉ tình ngời đời thâu canh
nghe con quốc gọi, phương thành cỏ lâu



HOÀI DIỆM TỰ

CHẾT NGOÀI ĐƯỜNG PHỐ

gửi Nguyễn Bắc Sơn

người chết nơi nào ta biết đâu
ở đây đời sống vẫn hồng hào
ở đây ta vẫn ngồi nghe nhạc.
nhân nhả tay sờ một tí râu

ta thích rung đùi uống rượu chơi
thích đi thơ thần hết đêm ngày
khi vui đập phá buồn cười lớn
xóa cuộc đời trong tiếng thờ dài

người chết ta cười rất thần nhiên
ô hay đời lắm kẻ vô tình
mấy năm đèn sách hồn phiêu bạt
đủ đánh văn hai chữ chiến tranh

thầy giáo dạy ta lớn giết người
cho nên thi cử hồng mà thôi
làm sao tổng kết bao nhiêu xác
trong một đề thi quá ngậm ngùi

ta mới hăm ba đã chán đời
hận mình không hết oán thù ai
lở mai ta có đi làm lính
chắc bắn vu vơ (nỗi dọa đây!)

ta mừng những đứa chết hôm nay
thời sống làm chi cuộc sống này
những máu xương phơi ngoài trận mạc
cũng không đắp được quảng đường dài!

TRONG lãnh vực văn nghệ, thể thao, người ta thường chia những người tham gia ra làm hai loại: Chuyên nghiệp và Tài tử. Chuyên nghiệp và Tài tử khác nhau ra sao xin miễn định nghĩa dài dòng. Riêng về người làm văn nghệ gọi là chuyên nghiệp ở nước bốn ngàn năm văn hiến Đại Cồ Việt chúng ta thiết tưởng ít người có thể tự nhận là chuyên nghiệp — Chỉ trừ những diễn viên cải lương và một số ca sĩ, còn thì «vũ sĩ», nhạc sĩ, kịch sĩ, họa sĩ, thi sĩ, «điện ảnh sĩ» và «báo sĩ» của chúng ta đều phải kiếm thêm một nghề khác, hoặc nghề tự do hoặc đã là công chức, quân nhân, nếu không muốn bán thân và gia đình đi «ô tên bà cò đội».

Những người làm văn nghệ tài tử thì không có ở VN mà ở nước nào cũng vậy, có rất nhiều. Những người tự nhận hay được người khác gán cho những danh hiệu có chữ «sĩ» kèm theo như vừa kể, có rất nhiều — Vì chúng ta ở trong «Thế giới tự do» và văn nghệ vốn dĩ tự do. Làm văn nghệ không cần bằng cấp, chứng chỉ, dĩ nhiên. Nhất là cái bộ môn thi phú lại càng thính lắm. Nồi tinh VN thì mỗi người dân là một thi sĩ tài tử.

Nói về cái hay cái dở của chuyên nghiệp và tài tử thì nó như thế này.

Người chơi thể thao đã được xếp vào loại chuyên nghiệp thì mãi mãi phải giữ vững phong độ, luôn luôn trao dồi tài nghệ để không bị «xuống», không phải thành tích. Phải giữ vững nếu không nói là phải phải kỷ luật. Nếu một ngày nào đó, thể thao gia chuyên nghiệp bị «xuống» thì không những chính cá nhân họ buồn bực mà ngay cả gia đình, họ hàng và giới hâm mộ họ cũng bực tức. Từ chỗ bực tức dùm đi đến chỗ chê bai, dè bỉu. Họ còn bị Ông Bầu bà bầu trách móc than phiền. Thể thao gia vì thiếu ủng hộ để cứ tiếp tục làm lỗi, rồi dần dần đi đến độ có thành kiến với người mình trước đây hâm mộ và cuối cùng người đó ngóc đầu không nổi. Dư luận tàn nhẫn, bạc bẽo lắm!

Người chơi thể thao tài tử thì không thế. Đó là một sự tùy hứng, cũng xách vợt, xách giày, mặc áo ra sân là ra. Không ưng thì thôi, không bắt buộc. Sung sức vui vẻ thì thắng đạt được kỷ lục cao, buồn buồn thì «xuống» cũng chẳng sao. Thể thao gia tài tử tự nhủ: mình chơi cho khỏe, để biểu dương tinh thần thể thao, thắng bại không màng. Không ai phiên trách chê bai gì. Thực là khỏe.

Trong lãnh vực văn nghệ cũng vậy. Đã đành không có một lần mờ rở tăng ấn định thể nào là văn nghệ sĩ tài tử, thể nào là văn nghệ sĩ chuyên nghiệp. Nhưng cứ tạm lấy chỗ khác biệt là họ có lãnh lương đều và sống hẳn bằng số lương đó không? Một ca sĩ chuyên nghiệp nổi danh chẳng hạn, vì một lý do nào đó hát «xuống» rồi cứ xuống mãi, tới một ngày nào đó sẽ bị giới hâm mộ cho lui vào dĩ vãng.

Cho nên nếu nghệ sĩ chuyên nghiệp, nhất là nghệ sĩ thuộc các bộ môn trình diễn, phải đưa khuôn mặt của mình ra trước thính khán giả, khi đã xuống thì họ biết mình lắm. Họ sẽ không xuất đầu lộ diện nữa mà «phong kiếm quy điền» để giữ uy tín, bảo toàn cảm tính của giới thính ngoạn đã dành cho họ. Họ có thể tin tưởng mong manh hoặc tự dối mình rằng: (Ta vì lý do riêng không muốn «tái xuất giang hồ» nếu không mấy người kia «sức mây» mà «qua mặt» ta ỉ). Họ rút về sống với «vang bóng một thời» để đóng vai đàn anh, vai cổ vấn, vai giáo sư; ông bà bâu.

Hình như quy luật dành cho người chơi thể thao, làm văn nghệ chuyên nghiệp: Hoặc hay phải thật hay. Không thể hay nửa chừng được. Hay nửa chừng tức là không hay. Hay nửa chừng chỉ là văn nghệ sĩ thể thao gia hạng B hạng C, ít được ai nhắc đến, khen ngợi, vỗ tay gọi là. Hoặc không hay thì phải rút lui tức khắc. Nếu đã mất phong độ, sức kém tài năng mà còn chưa biết mình biết người còn có bả mấu, tin tưởng ở sức tài, tài mồn để ra sân (sân chơi, sân khấu, sân quay) chẳng sớm thì muộn sẽ phải gánh lấy thất bại ê chề. Người thính ngoạn không tha thứ lỗi lầm cho người văn nghệ, thể thao gia chuyên nghiệp.

Về giữ mà còn giữ được phong độ, tài nghệ định vững ở nước tư cũng có, ví dụ trường hợp Thái Thanh — Giữ gìn không mất cây mà còn «càng hay», nhưng trường hợp đó hiếm hoi lắm.

Một người bạn kể chuyện hồi còn đi học hội họa. «Có một ông giáo sư đã bỏ «cây» từ lâu để làm những công việc về kinh doanh, hành chánh. Nhưng ông là người phê bình tác phẩm của học trò và của các bạn đồng nghiệp rất kịch liệt. Dĩ nhiên là lũ sơ sinh chúng tôi phục ông sát đất. Tới một năm ở Hà Nội có phòng trào ra Nature để vẽ Paysage bằng sơn dầu. Thấy học trò nhiều đưa vẽ rất khác và nhất là chúng tôi khen tặng một vài giáo sư khác chuyên sơn dầu, ông bèn nổi máu anh hùng. Ông mua những dụng cụ hội họa thứ thượng hảo hạng, giá vẽ thứ bậc nhất và đặt tiền nhất, ghế ngồi gửi từ bên Pháp qua. Rồi ông trịnh trọng vẽ, tin tưởng vẽ. Tấm tranh ông dự tính mần khổ cực lắm chừng như khoảng 10-15-20 thì. Ông vẽ, vẽ mãi. Cứ mỗi tuần ông lại sửa nhưng vẽ mãi bất động, vì mỗi tuần ông đều không bằng lòng mình, cắt bỏ bớt tấm tranh đang làm dở. Mấy tháng trôi qua, khi tấm tranh hoàn thành chỉ còn bằng cái khay nhỏ và về giá trị thì cũng không hơn gì bài làm của một học sinh hạng chăm chỉ.

TINH VỆ



CHUYÊN NGHIỆP VÀ TÀI TỬ

Thấy chúng tôi ngờ ngẩn, ông giải thích: «Tôi muốn vẽ để làm một bài học về bố cục cho các anh. Bố cục khó lắm. Thế nào cũng là thừa» Một giáo sư khác nói nhỏ: Thà ông ấy đừng vẽ!

Mới đây trên vô tuyến truyền hình, chúng ta lại thấy các ca sĩ trừ danh hồi 15, 20 năm về trước «tái xuất». Hình như chỉ còn một vài cú gồng già, còn lại ta thấy họ ca hát đã cực nhọc, nặng nề, mệt mỏi lắm rồi, mặc dù đã hết sức cố gắng. Cõi các «Cụ» này trình diễn ta thấy đang lên một mối cảm hoài khó tả...

Trong khi đó những người làm văn nghệ tài tử không cần biết quy luật nói trên. Họ làm văn nghệ rất tự do như không khí. Không có gì ràng buộc. Vì nghệ sĩ tình, vì có «yên sĩ phi lý thuận» thì nhẩy lên sân khấu ca một bài, thủ một vai kịch, đi một vài đường vũ bay bướm, trình bày một khúc nhạc du dương. Không thì thôi.

Nếu hay, thính khán giả khen ngợi, sự khen ngợi có chừng mực, sự nổi danh của văn nghệ sĩ từ đó cũng vừa phải, không rầm rộ tới nỗi «đốt lò». Tôi cứ, tôi dấn, tôi diễn kịch, tôi hát, tôi vẽ, tôi múa, tôi vẽ, tôi thích như thế, vì người ta mới tới, thính cầu tôi. Tôi không nhận thù lao, không cần «tiền đi xe». Có khi đưa tiền cho tôi, tôi còn cự nự nữa ạ. Nếu có nhận thì cũng «nể lắm» nhận tượng trưng cho người trao vui lòng mà thôi.

Khi tôi khá được khen, và được nghe câu này: «Đó thấy chưa tài tử mà hay vậy đó. Mấy người chuyên môn còn thua nữa ạ, nếu qua chuyên môn còn hay hơn nữa». Sự khen ngợi ở đây nhuốm tính cách miễn phục.

Vậy nghệ sĩ chuyên nghiệp khi «lên» thì huy hoàng rực rỡ lắm. Nhất rồi! Ông bà bầu cũng chiều, sân đón hết mực, vợ con yêu thương hết mực, được thính giả mến mộ xin chữ ký, viết thư tình loạn xạ. Lên xe, xuống ngựa tung bừng, yến tiệc «chết thối». Ở ngoại quốc còn bị làm dữ xe áo để làm kỷ niệm. Nhưng cũng có người nói: «À chuyện, bị sao được. Chuyên môn mà! Không hay sao lấy tiền được của thiên hạ!»

Ngược lại khi xuống thì xuống thâm hại. Thính khán giả sẽ dành cho rất nhiều la chộ, huýt sáo và có khi cả chua, trúng thối nữa: «Ai bảo còn ham, về đi, chán lắm rồi. Thôi! thôi! đủ rồi!!!»

Phía tài tử thì khác, nếu có «xông» cũng được người thính ngoạn thông cảm. Nhất là đối với tài tử nhi đồng, tài tử thuộc giới học sinh, sinh viên giàu nghệ sĩ tính, hoặc các «cụ» già còn ham văn nghệ, người ta càng dễ dàng, tha thứ. Rất nhiều kết những cái ngày thơ; ngày nghịch, thiếu xót; vô tình không theo một trường phái nào, một đường lối nào, lại được coi là cái đặc sắc của văn nghệ sĩ tài tử.

Một bức tranh do một em nhỏ 5; 7 tuổi, ngày thơ không hiểu gì về hội họa có khi lại được giới phê bình khen ngợi tung bừng, và dĩ nhiên họa sĩ tài tử này hơn hẳn một họa sĩ «thường» thường bậc trung» chuyên nghiệp. Một họa sĩ chuyên nghiệp không phải hạng «sư quốc tế» không thể nào có được những màu sắc trong sáng, những đường nét, bất ngờ; những bố cục tự nhiên, những bút pháp trời cho như của một họa sĩ tài tử còn «mút cá rem cây».

Chúng ta không phải là nhà phê bình hội họa, nhưng nếu có đi coi những cuộc triển lãm của nhi đồng thì sẽ thấy ngay rằng, những bức tranh được lựa chọn trưng giải rất xứng đáng vì đích thực do trẻ em vẽ. Còn một vài bức khác tro trên «ngay thơ cụ» đánh chết cũng do anh hay bố, mẹ «gà» và không bao giờ đoạt được giải được cả.

Văn nghệ sĩ tài tử đàn ca mà lỡ sai một nhịp, điệu, nhẩy múa lỡ một bước, đóng kịch lỡ quên câu đối thoại, thính khán giả cũng mỉm cười bỏ quá.

Cho nên, nói tóm lại, giữa những người hoạt động thể thao nhất là làm văn nghệ chuyên nghiệp và những người hoạt động tài tử, không nên bắt chước nhau — Chuyên nghiệp đừng mong trở lại tài tử và ngược lại.

Người tài tử đừng đại gì mong trở thành chuyên nghiệp vì rằng «Nhà văn An nam khổ như chó»! Đừng mang lấy nghiệp văn nghệ vào thân. Không sung sướng, béo bở gì đâu. Cũng chẳng «ăn cát giải gì» cả.

Người chuyên nghiệp cũng đừng mong trở thành tài tử như xưa. Khi được xếp vào loại chuyên môn, đường như tài nghệ đã tới mức mãn khai, đã già dặn và sắp đứng rồi. Chỉ giữ vững hay tiến một chút nữa đã là giỏi lắm rồi. Đừng mong bắt chước tài tử dễ sáng tác kiểu ngày thơ vô tội, người thính ngoạn tinh lắm, sẽ bắt gặp ngay. Xin các «cụ» Văn nghệ sĩ cho đàn «tự» «kinh» như viên chí» được «kinh» lão đạo cao ạ. Xin cho giới thính ngoạn được giữ nguyên «thần tượng» của các cụ để các cụ giữ nguyên được lâu dài tinh thần.

• xem tiếp trang 11

Thật là một người may mắn! Từ năm 1893 đến năm 1897 Strindberg đã trải qua một *crise khủng hoảng* như người Pháp gọi, mà ông mô tả với những hiệu quả chính trong tác phẩm *Inferno* (Địa Ngục). Làm nhớ lại Rimbaud là tựa đề một tác phẩm khác của ông: *Chìa khoá tới Thiên Đàng*. Năm 1888 một cuốn sách nhỏ ký lạ của Dujardin ra đời, bị bỏ quên cho tới ngày gần đây. Cũng cùng năm đó, tài liệu áo tường của Bellamy được ấn hành. Vào thời kỳ này Mark Twain đang ở chớp đỉnh tài năng và danh vọng, *Huckleberry Finn* đã xuất hiện năm 1884, cùng năm với tác phẩm *Miền cưỡng* của Huysmans. Vào mùa thu năm 1891 năm Rimbaud chết, Knut Hamsun đang hướng dẫn những cuộc bàn luận trong đó "quyền tối tăm và bí hiểm trong văn chương".

Cũng trong năm đó, tác phẩm *New Grub Street* của Gissing được tung ra. Đó là một năm kỳ thú trong văn chương thế kỷ thứ 19, năm Rimbaud chết, nó chấm dứt một thập niên trong đó những nhà văn quan trọng của thế kỷ thứ 20 ra đời. Đây là nhan đề một vài cuốn sách xuất hiện năm 1891, những cuốn sách lạ lùng nội dung vô cùng khác biệt nhau... *Gosta Berling*, *The Light that failed*, *The Little Minister*, *The Picture of Dorian Grey*, *Les Cahiers d'André Walter*, *Le Livre de la Pitié et de la Mort*, *Adventures of Sherlock Holmes*, *La-Bas*, *The fruits of Civilization*, *The End of Sodom*, *Tess of d'Urbervilles*, *Sixtine* (roman de la vie cérébrale)...

Một thế kỷ của biết bao tên tuổi! Tôi xin kể thêm một số ít người mà tôi chưa có kể... Shelley, Balake, Stendhal, Hegel, Fechner, Emerson, Poe, Schopenhauer, Max Stirner, Mallarmé, Tchekov, Andreyev Verlainne, Couperus, Mactierlinck, Madame Blavatsky, Samuel Butler, Clandel, Unnamuno, Conrad, Bakunin, Shaw, Pilke, Stefan George, Mary Baker Eddy, Verhaeren, Gautier, Léon Bly, Balzac, Yeats...

Biết bao phản kháng, biết bao tình mộng; biết bao khao khát! Không có gì ngoài khủng hoảng, suy đồi, ảo ảnh và viễn ảnh. Nền tảng của chính trị, luân lý, kinh tế và nghệ thuật rung chuyển. Không khí đầy những dấu báo nguy và tiên tri về sự băng hoại sắp tới — và nó tới trong thế kỷ thứ 20! Đã có hai cuộc thế chiến xảy ra và còn hẹn nhiều nữa trước khi thế kỷ chấm dứt. Chúng ta đã đụng chạm tới đáy chưa? Chưa. Sự khủng hoảng tinh thần của Thế kỷ thứ 19 chỉ mở đường cho sự phá sản của Thế kỷ thứ 20. Đó là "thời của những kẻ giết người" không còn

lần lần được nữa. Chính trị đã trở thành công việc của bọn côn đồ bất lương. Loài người đang diễn hành trên bầu trời nhưng không kêu. Lạy Chúa trên trời!; những kẻ ở dưới diễu hành về phía những người xếp hàng chờ phát chẩn C'est — l'ange exaltée ainsi qu'un peuple de colombe.

HẬU TỬ CỦA NGƯỜI DỊCH

Đúng như Napoléon đã tiên đoán, thảm kịch của thế kỷ hai mươi chính là chính trị.

Chính trị quẩn chặt chúng ta như con rắn, không ai thoát khỏi. Và vì ngay cả sự im lặng cũng là một thái độ nên tất cả mọi người đều bị bắt buộc phải bày tỏ thái độ chính trị của mình. Chính trị càng mạnh, văn hóa càng suy yếu và văn minh đi đến chỗ tự hủy vì những sức mạnh giết người là đặc quyền của những kẻ vô văn

đang đe dọa cuộc sống hiện tại: tiếng nói của thi sĩ bị bóp nghẹt, những giá trị nhân bản và tâm linh bị chà đạp, văn hóa nằm trong tay những ông bình vôi và chính trị thuộc quyền bọn côn đồ sát nhân.

"Voici le temps des ASSASSINS."
"Đây là thời của những KẺ GIẾT NGƯỜI."

Rimbaud, *Illuminations*.

Sự giết người xảy ra ở khắp nơi.

"Máy bay mang lại sự chết, máy truyền thanh mang lại sự chết, súng máy mang lại sự chết, đồ hộp mang lại sự chết, máy kéo mang lại sự chết, tu sĩ mang lại sự chết, trường học mang lại sự chết, pháp luật mang lại sự chết, điện khí mang lại sự chết, hình ảnh mang lại sự chết, dao nĩa mang lại sự chết, sách vở mang lại sự chết, chính hơi thở của chúng ta mang lại sự chết, chính ngôn ngữ của chúng ta, chính tư tưởng của chúng ta, tiền bạc của chúng ta tình yêu của chúng ta, lòng

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD
của
HENRY MILLER

nguyễn hữu hiệu
dịch

Chúng ta không chỉ giết người khi chúng ta ở phía bên này hay ở phía bên kia, mà ngay cả khi chúng ta đứng giữa hay đứng ở bên lề. Sở dĩ như vậy vì chúng ta hoàn toàn sống trong sự chết, vì sự chết đang sống ở trong chúng ta, vì chúng ta "được nuôi dưỡng bởi những tư tưởng chết, tín điều chết, hiểu biết chết", vì "Cuộc sống đích thực vắng mặt" (*La vraie vie est absente*) như Rimbaud nhận xét.

Quả thực, cuộc sống đích thực vắng mặt chúng ta đang ở ngoài cõi đời vì hiện nay chúng ta có "trí thức không minh triết, thiện nghi không an ninh, lòng tin tưởng không đức tin." Có chăng chúng ta chỉ đặt đức tin vào bom đạn, và "chính bom đạn sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta." Mặc những kẻ điên rồ đang hòa đàm, nói đến những sự bồi thường chiến tranh, trừng phạt đường lối liên hiệp, tổng tuyển cử, tự do thương mại, ổn định và phục hồi kinh tế, chính sách hậu chiến, nhưng trong thâm tâm không một người nào tin rằng cục diện thế giới có thể sửa chữa được. "Tất cả mọi người đang chờ đợi cái biến cố trọng đại, biến cố duy nhất làm chúng ta bận tâm ngày đêm: *Cuộc chiến tranh sắp tới*." (HM, TCNKGK, tr. 57). Chúng ta đã xáo trộn tất cả mọi sự. "Không ai biết đạt tới sự hiếm có bằng cách nào và ở đâu. Cặp thẳng hầy còn đây, nhưng liệu chúng có làm việc không?" Chúng ta thấy đều thâm hiểu rằng cặp thẳng sẽ không làm việc. Nhưng tất cả còn nuôi 1 ảo tưởng, ảo tưởng cuối cùng. Chúng ta chưa ý thức được sự tai hại sẽ xảy ra khi chúng ta hèn nhát không dám nhìn thẳng vào thực tại cũng chưa ý thức được khả thể của sự phục sinh. Bởi lẽ đó chưa thể có HY VỌNG ĐÍCH THỰC, vì thế, chưa thể có giải pháp đích thực. Tất cả việc chúng ta đang làm hiện nay là gì nếu không phải là TRIỀN HẠN CÁI KHÔNG THỂ TRÁNH ĐƯỢC?

Sứ mệnh của thi ca là thức tỉnh.

Một vài kẻ đã thức tỉnh, điều đó không thể chối cãi được. "Nhưng bây giờ tất cả đều phải thức tỉnh — và ngay lập tức — hoặc chúng ta diệt vong." (tr. 63). Nhưng con người sẽ không bao giờ diệt vong mà chính là một nền văn hóa mới nên văn minh, một lối sống sẽ diệt vong.

Khuyến khích con người thể hiện một lối sống mới chính là sứ mệnh của Rimbaud. Khước từ những phụng thờ tiện lợi đạt tới một sự tự do nhỏ bé, hạnh phúc nhỏ bé để lạc (xem tiếp trang 14)

THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

hóa và phi văn hóa, vô ý thức và tự mãn nguy hiểm, như những lưỡi dao sắc trong tay những đứa trẻ ngang ngược. Không ai biết việc gì sẽ xảy ra nhưng tất cả đều ý thức được rằng nhân loại đang đứng trên bờ vực thẳm. Bây giờ, hơn bao giờ hết, chúng ta nhận định được rằng tất cả những gì người ta dạy chúng ta đều sai lầm. Lịch sử nhân loại hai mươi lăm thế kỷ qua là lịch sử của những sai lầm tiếp nối và hậu quả là cái ngày nay chúng ta đang phải gánh chịu nên hiện tại đen như đêm đen. Một sự im lặng chết chóc đang bủa quanh chúng ta... Nhưng tiếng vô ngữ của những kỳ sĩ Apocalypse đã thoảng nghe trong gió.

Henry Miller viết "Trong Rimbaud tôi nhìn thấy chính tôi như trong một tấm gương soi... ngay cả ngày nay, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta."

Đây không phải chỉ là một thiên nghiên cứu văn học khác thường mà còn là một chương tự sự của Miller. Mặt thiên tài viết về một thiên tài và cũng thời phát lộ mọi nguy cơ

bác ái của chúng ta, sự vệ sinh của chúng ta, sự hân hoan của chúng ta mang lại sự chết. Bất kể chúng ta là bạn hay thù, bất kể chúng ta gọi chúng ta là Nhật, Thổ, Nga, Pháp, Anh, Đức hay Mỹ, bất cứ chúng ta đi tới đâu, bất cứ chúng ta soi bóng ở đâu, bất cứ ta ở đâu, chúng ta đều gieo rắc thuốc độc và tàn phá ở đó. Hoan hô văn minh! Hoan hô! Chúng tôi sẽ giết tất cả các anh, tất cả mọi người. Hoan hô Thần Chết! Hoan hô! Hoan hô!

(Henry Miller, *The Colossus of Maroussi*, pp 130-131).

Điều khủng khiếp nhất không phải là việc giết người mà là sự kiện tất cả chúng ta đều bị bắt buộc phải tham dự vào việc giết người đó, dù muốn hay không.

Chúng ta không chỉ giết người khi chúng ta gây chiến, kêu gọi căm hờn, cầm súng bắn sỏ vào những kẻ chúng ta gọi là quân thù mà chúng ta còn giết người khi chúng ta đòi hòa bình tức khắc, khi chúng ta rao giảng tình thương, khi chúng ta biểu tình phản chiến, khi chúng ta từ chối không tham dự vào cuộc chiến.

TRÚC là người trong xe, tiếng động đều vang lên. Tôi muốn một giấc ngủ không thức dậy. Chừng như Thăng đang huýt sáo một bài hát trong trí nhớ không rõ ràng. Nắng đầy trong phố chói chang, bầu khí mỗi lúc một oi nồng, đặc khòic ngọt ngát. Xe đã ngừng lại. Thăng nói :
— Chết rồi đó sao ?

Trực mở mắt nhìn thấy Thăng cười cười trên đôi mắt đỏ :

— Còn mục gì nữa không ?

Thăng cười ngắt, tắt máy xe. mở cửa :

— Còn nhiều mục lắm, nhưng bây giờ phải ăn uống gì cho lại sức đã chứ ông nội...

Trực mở cửa xuống theo. Thăng nói ở bên :

— Nhiều mục lắm, bất cứ cậu muốn gì Saigon cũng cung cấp cho cậu được hết miễn cậu có tiền, thật nhiều tiền, từ truyện phá trình, thuốc phiện, bạch phiến, nhất dạ đế vương, cao lương mỹ vị... ôi ôi không thiếu gì cả, tây, tàu... cái gì cũng có cả, miễn cậu có tiền...

— Thế có chỗ bán thịt người không ?

— Thịt người thì thiếu gì.

— Sống hay chín ?

— Sống.

— Thế có chín không ?

— Khó gì, mua thịt sống rồi giao cho Ba tàu nó làm, món gì chả có từ hoặc tới hầm thuốc Bắc; mặt người cho tới rồi ba tàu đều có để bán hết cậu khỏi lo.

— Thế có chỗ nào nó mua ta không, bán mình đi chắc cũng có ít tiền.

— Cậu thì chắc không ai mua đâu, thịt giải và hơi ăn gì được, e đến chó nó cũng không ăn nữa...

— Thật không ?

— Mình nói đều là sự thật.

— Thôi đi đức chúa trời.

Trực la lên giữa đường phố, Thăng bước vào tiệm ăn. Bữa ăn bỗng trở thành một nhọc, Trực không nói một tiếng cùng với những chai bia. Thăng ngồi im nhìn Trực. Chiếc khăn mặt nóng áp lên mặt, Trực nói giọng nghiêm trang :

— Thăng, cậu cũng là một thằng hồng rồi.

Thăng không cười được với nét mặt nghiêm trang của Trực và giọng nói như một phán quyết thần mật.

— Chúng ta đều hồng rồi.

— Không, cậu không phải là tất cả.

— Cậu tin cậu không hồng, cậu hơn người ta ?

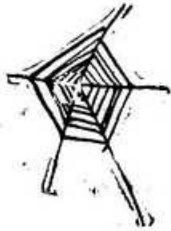
— Tôi tin tôi.

— Tôi chẳng hiểu gì hết. Tôi không hiểu được cậu.

Trực lắng nghe tiếng nói của Thăng như tan loãng chậm chạp. Tròi nắng đầy trên lòng phố. Không ai hiểu được tôi cả sao ? Tôi là cái gì thế trời ? Giọng Thăng vững vàng đều đều :

— Tôi không hiểu những thực tế nào đã đến trong đời sống cậu. Tôi nghĩ chắc chắn đó là một thực tế khác biệt. Tôi không ở trong thực tế đó. Tôi tâm thường như muốn người khác, cho đến nay tôi vẫn còn, những may mắn là ở trong môi

trường của trường học, tôi chưa giáp mặt với những tranh đua, tìm sống. Nhất nữa tôi lại là con trong một gia đình giàu có, tôi được sống dễ chịu hơn những người khác. Có phải vì điều này cậu nghĩ tôi là thằng hồng, bỏ đi không ? Cậu khắc khe với tôi quá. Sống sung sướng như tôi cũng phải chịu một cái tội do cậu đặt ra sao ? Tôi nghĩ cậu đã quá độ trong một thực tế nào đó. Cậu có quyền phán xét người khác, nhưng tôi muốn cậu hãy dừng nhìn người khác với con mắt thù hận, một cái nhìn đen. Chúng ta đều ở trong một cái túi. Cậu tin cậu, nhưng cậu có chắc đâu rằng chỉ có mình cậu. Tôi cũng tin tôi, nhưng tôi còn tin người khác nữa. Chính là phải làm một điều gì. Phải làm chứ không phải là nói. Tự mỗi chúng ta một việc làm. Trong xã hội chúng ta ngày nay chỉ toàn những người rao giảng, nhiều khi họ cũng không biết họ rao giảng để làm gì, và ngay điều họ rao giảng nữa. Tôi sinh ra để sống chứ không phải để rao giảng hay để nghe rao giảng,



trái nỏ trong miệng dương nghiêm mậu

8

Trực uống hết chai bia, kêu chai khác. Trực như thấy chày nước mát với những điều Thăng nói. Phải đâu trong xã hội mình đã hư hỏng hết. Nhưng tại sao đời sống không khá hơn, không thấy gì hy vọng ?

— Có phải tôi là người bị dồn tới một chân tường. Hay tôi là một con thú bị nhốt lại cho trở thành biến tính đi ?

— Tôi hiểu vì sao. Tôi hỏi thực cậu : quá thực cậu không còn tin gì nữa sao ? Không tin ai nữa sao ?

— Không phải thế. Tôi chống lại một quá độ có thật.

— Nhưng thôi, nói gì những truyện đó, tôi thấy đau đầu. Tôi cũng sắp đi, cậu có mấy ngày phép, mình hãy sống cho hết những ngày đó. Phải vậy không.

Thăng lặng im như muốn làm êm dịu trở lại không khí đã bỗng nhiên căng thẳng giữa hai người. Tôi chống lại một quá độ có thật. Thăng hiểu những gì Trực muốn nói. Làm sao để một người còn lương tâm, còn những tin tưởng nào đó không nổ ra với thực tại. Không phải là nổ ra ở sự phá đám, vô chính phủ, nhưng mà là một nổ ra cho đời thay trong mong ước...

Hai người ra khỏi quán ăn, trưa nắng oi nồng. Trực nhìn Thăng :

— Không về nhà sao ?

— Cậu muốn về à ?

Trực không trả lời, Thăng mở

máy cho xe chạy trên đường phố đã vắng người. Thăng nói :

— Nhiều khi tôi sống mấy ngày không về nhà... gia đình bây giờ chừng như đã đổi khác, bọn mình quen sống ngoài đường...

— Tôi mong ước một gia đình. Tôi muốn có chỗ để trở về.

Trực nghe như mình nói trong cảm xúc dạt dào. Nơi trở về. Trực thấy mình như một người không còn sợ giấy thân thiết ràng buộc. Trở về nhưng về đâu ? về đâu ? Tôi vẫn hỏi tôi hoài như thế. Tôi không còn nơi để trở về. Nhưng tại sao những kẻ có mái ấm gia đình lại không muốn trở về. Trực nói :

— Tôi không hiểu điều cậu nói, vậy đi xa rồi chắc cậu không về nữa ?

— Phần tôi, tôi chưa biết, tôi có những người quen xuất ngoại rồi không về, lập gia đình và sống ở bên đó, họ nói : về làm gì, ở đâu sống được thì thôi, về mà chịu bom đạn, bất an sao... Chừng như chẳng còn thiết tha gì tới những điều xưa kia được coi như thiêng liêng : quê hương, tổ quốc gia đình

tôi và Thăng, những kẻ càng chung một thế hệ. Chúng tôi cũng coi như đã hồng. Thực thế không ?

— Uống gì ?

— Cho tôi một ly kem.

Một ly kem, Trực ăn từng chút kem màu hồng trên chiếc muỗng nhỏ xinh xắn. Thăng nói :

— Kề ra không ở trong cuộc chiến tôi cũng có những thiệt thòi, tôi chẳng biết gì cả. Dù phải trả một giá nào đó nhưng cậu vẫn có một niềm kiêu hãnh.

— Không, cậu đừng mong một điều như thế. Ở trong một cuộc chiến khác thì có lẽ như thế, nhưng trong cuộc chiến này thì không. Cậu hãy coi sự thiệt thòi của cậu như một may mắn... Tôi không mong ước như thế nào. Tôi đã bị làm hỏng...

Thăng khuấy ly sữa trắng, hút từ từ bằng chiếc ống màu xanh. Trực nhìn thấy thấp thoáng khuôn mặt mình trong những tấm gương chung quanh. Tôi không nhìn rõ tôi.

Thăng nói giọng đều đều như một lời giải thích :



— Ông già mình lo cho mình đi, ông cũng không mong mình về nữa, chính ông nói với mình như vậy, ông nói đi học hành thành tài, mà sống, khi nào yên ổn thì về, không thì ở luôn bên ấy, khỏi bận tâm. Đi, tôi hiểu những may mắn. Có điều tôi cũng trông mong yên ổn, trở về. Có lẽ không nơi nào đáng sống bằng quê nhà. Tôi tin như thế. Tôi có nhiều may mắn. Tôi biết vậy. Nhưng cậu nghĩ rồi mình có được yên lành, rồi chiến tranh đến bao giờ kết thúc. Tôi hiểu vì sao cậu không hài lòng, tôi biết cậu đã phải sống như thế nào. Nhưng cậu có thấy những người khác cũng sống tội nghiệp nữa...

Trực không nói nhìn lơ đãng những hình mình không đầy đủ trong những tấm gương chung quanh quán... Tôi chẳng thấy tôi đâu...

(Còn tiếp)

đã phát hành cuốn sách thứ 16 của một tác giả quen thuộc,

CÁI CHẾT CỦA...

một truyện dài buồn rầu, mông manh nhất của DƯƠNG NGHIÊM MẬU

VĂN XÃ xuất bản,

THỜI CỦA KÉ...

tiếp theo trang 72

chàng vào sự tàn lụi tự ý, là sự vĩ đại của cuộc đời Rimbaud. Rimbaud đã sống cuộc đời mình như một sự cảnh tỉnh con người thời hiện đại, đó chính là ý nghĩa cuộc nổi loạn của chàng, khi chàng bỏ thi ca đi vào cõi làm ăn buôn bán, ngân đêm bị ám ảnh bởi bạc tiền. Không, cái chúng ta cần là thực phẩm, nơi trú ẩn, áo quần, chứ không phải tiền bạc. Và cái chúng ta vô cùng thiếu không phải là một chủ nghĩa mới, một ý thức hệ mới — đã quá đủ — mà là một viễn tượng mới về thiên đàng và trần gian, một lối sống và cảm nghĩ mới, một hình ảnh mới về con người một quan niệm mới về tội lỗi. Rimbaud khuyến khích chúng ta thăm dò những

nó, trở nên con người toàn diện và nguyên vẹn. Cần phải khiến tâm hồn trở nên dị thường. Cần phải biết tất cả mọi hình thức tình yêu, đau khổ, điên cuồng vì điều cần thiết là phải đi tới cái chưa biết bằng sự hỗn loạn của mọi giác quan. "Chúng ta tin vào thuốc độc. Chúng ta biết cho cuộc đời chúng ta hoàn toàn mỗi ngày." (1) *Vinh biệt ảo tưởng, lý tưởng, lầm tưởng* (Adieu chimères, idéals, erreurs — Une Saison en Enfer). Tôi sẽ ban phúc lành cho cuộc đời. Tôi sẽ yêu anh em tôi. Đây không phải là những lời hứa hẹn trẻ con nữa. Cũng chẳng phải hy vọng thoát khỏi tuổi già và cái chết.

"Hỡi những kẻ nô lệ, chờ nguyện rửa cuộc đời!" Rimbaud la lên. Hãy chấm dứt than van khóc lóc. Hãy chấm dứt khổ hình ép xác. Hãy chấm dứt

Hãy đập đổ những thần tượng giả và những niềm tin mù quáng vào khoa học. Hãy đá đảo những tên độc tài, mị dân, khích động quần chúng. Hãy giải phóng tinh thần, trái tim và xác thịt! Và chàng hối thúc chúng ta lên đường, qua những đụn cát, những núi đồi để "đón chào sự ra đời của cần lao mới, minh triết mới, sự chạy trốn của những bạo chúa và qui dữ, sự chấm dứt của mê tín, sùng bái — như những kẻ thứ nhất — Giáng Sinh trên trần gian!".

Khi nào thì chúng ta mới lên đường?

Henry Miller sâu sắc xiết bao khi nhận định rằng chỉ có một vấn đề, vấn đề duy nhất đối đầu với chúng ta là — chúng ta có thể trở hoàn cái không thể tránh được BAO LẬU NỮA?

Trí hoãn là âm điện của quỷ sứ, dấu hiệu của vô minh, lý lẽ của bất lực, cội nguồn của tuyệt vọng. Vậy thì khi nào chúng ta lên đường, (biến Giáng Sinh trên trần gian thành một thực tại, cử hành đám cưới giữa Thiên Đàng và Địa Ngục. Bây giờ hay chẳng bao giờ nữa. Chúng ta hãy sửa soạn, bằng cách "ca hát dưới cực hình".

(1) *Nous avons foi au poison. Nous savons donner notre vie tout entière tous les jours — Illumination.*

DU' VANG NGHỆ THUẬT

(Tiểu luận lý thuyết phê bình thi ca).

Của TRẦN-NHỰT-TÂN

"Trong Rimbaud", Henry Miller viết, "tôi nhìn thấy chính tôi như trong một tấm gương soi...ngay cả ngày nay, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta".

Đây không phải chỉ là một thiên nghiên cứu văn học khác thường mà còn là một chương tự sự của Miller. Một thiên tài viết về một thiên tài và đồng thời phát lộ mối nguy cơ đang đe dọa cuộc sống hiện tại: tiếng nói của thi sĩ bị bóp nghẹt, những giá trị nhân bản và tâm linh bị chà đạp, văn hóa nằm trong tay những ông bình vôi và chính trị thuộc quyền bọn gangsters.

Đây là những lời bình luận bi thiết và hốt hoảng về một câu thơ tiên tri:

"Voici le temps des Assassins".

THỜI CỦA NHỮNG KẺ GẾT NGƯỜI

Nghiên cứu về RIMBAUD

của HENRY MILLER

bản Việt Ngữ của

NGUYỄN HỮU HIỆU

HỒNG HÀ

Phát hành đầu tháng 8-1971

QUANG-TRUNG THÂU-BĂNG

KIOSQUE N-12 NGUYỄN-HUỆ

SAIGON

- Thu băng bán đĩa hát.
- Địa Việt Nam và Ngoại quốc mới nhất.
- Băng thu sẵn thật đầy đủ, Nhạc trẻ, hay mới, hiện đại và tiên chiến.
- Băng học sinh ngữ thật nhiều bộ, đều có sách.
- Sang băng 1800F 300d, băng máy TEAC.
- Hiệu thu băng có bảo đảm về kỹ thuật ghi âm.
- Phục vụ khách mộ nhạc với tất cả khả năng và thiện chí.
- Có trưng bày bán sẵn và nhận đặt SOUND-COLOR.
- Có nhận làm PHOTOCOPY thật rõ, cho tất cả mọi bản sao, lấy ngay.
- Mở cửa từ 7 giờ sáng đến 22 giờ, cả ngày lễ và Chủ Nhật.

QUANG-TRUNG NGUYỄN-HUỆ

Kính mời

CÁC CHỨNG BỆNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, yếu tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt, ngất, mặt ngù đỏ mớ hôi, hay giựt mình, hoảng hốt, thần kinh bất an. Dùng thuốc:

BỒ TIM
TÂM CHÍ BỬU
LA VAN LINH

K. 606.610 ngày 18-12-1963

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Để bồi dưỡng cho quý bà được khoẻ khoắn, ngủ yên, ăn ngon và trị các chứng ợa, mửa, mệt nhọc, buồn, thai trắng, đau lưng, quý bà dùng thuốc:

DƯỠNG THAI CHÍ BỬU
LA VAN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành: số 532 Đồng Khánh Cholon (K.N. số 606. 610 ngày 18-12-63).

CÁC CHỪNG HO

Ho khan, ho có đờm, ho phong ợa, tức ngực, ho lâu ngày ăn ngủ không được, gây yếu, mệt mỏi ho về đêm, ho suyễn, Sần phụ ho dầy dờ không dứt, cần trị với:

PHẾ TẠNG BỬU
LA VAN LINH

(Có ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành: số 532 Đồng Khánh Cholon (K.N. số 609-607 ngày 18-12-63: 532)

CÁC CHỨNG BỆNH: Tê thấp đau xương, nhức gân, tê bại hoại gòn di đứng khó khăn, ngời da tê lạnh, tê đầu ngón chân, đau nửa thân mình, đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau mình kéo ngủ các chứng phong thấp nên dùng:

HOÀN KIỂM ĐƠN

LA VAN LINH

2 LOẠI Hoàn Mật và ngâm rượu. Có ở các tiệm thuốc Bắc. Tổng phát hành: số 532 Đồng Khánh Cholon. K.N. 606-606. 1862

CƠ THỂ BẠI HOẠI THẬN YẾU

Hay dài đêm, nhức đầu, mệt mỏi đau lưng, đi nặng hụt tnh. Sinh lực suy kém. dùng thuốc bổ thận

THẬN TRUNG BỬU LA VAN LINH
THUỐC BỔ MÁU BỒI BỒ CƠ THỂ
Dùng thuốc ngũ tạng tinh
LA VAN LINH

TRỊ

Các bệnh thiếu máu, suy nhược mệt mỏi, biếng ăn ngủ, lao tâm lao lực, gây yếu đau lưng; đau mới khỏi, Phụ nữ kinh kỳ không đúng, khí huyết suy kém.

● Đã phát hành trên toàn quốc:

CUỐI MÙA GIÓ CHUÔNG

- truyện dài đồng quê của Hàn Song Thanh
- Chim Việt Xuất bản

● Chim Việt giới thiệu:

THÁI BÌNH TRẢ LẠI

- một thi phẩm độc đáo của Truy Phong (tác giả Một Thế Kỳ Máy Văn Thơ).
- Chim Việt Xuất bản và phát hành.

Nhà Xuất Bản HOA TIM

Chủ trương tuổi trẻ cần đóng góp và tự khai phá miền đất phà sa của lứa tuổi mình.

Trong đợt đầu ra mắt:

- 1) Cà Vượt Vũ Môn của Bình Nguyên Lộc
- 2) Đồi Măng Xà Vương của Sơn Nam
- 3) Lời thề hoa cúc của Vũ Minh Thiều
- 4) Tình yêu đã thăng của Cô Liêu
- 5) Cô gái bán diêm của Vũ Minh Thiều
- 6) Bức Hoa Hoa Hồng của Nguyễn Lan
- 7) Căn Cứ Không Gian Mũi Gió của Lê trường Ly
- 8) Bầy chim non trong vườn Cao su của Dương Trữ La

Các bạn trẻ đón xem tại nhà sách Phong Phú 120 Đinh Tiên Hoàng và các hiệu sách khác.

(CHUYỆN VỢ CHỒNG

tập truyện cười của ĐẶNG TRẦN HUÂN

ĐÃ BÀY BÁN TRUYỆN DÀI

« MÙA HẠ HUYỀN »

- Một câu chuyện phi luân và vô luân có xảy ra thật.
- Câu chuyện kể rằng: đời càng nhiều đàn bà càng chán, nhà càng đông con gái càng buồn!
- Văn lối viết thông minh, có duyên và táo bạo cổ hữu của TÚY HỒNG.

VĂN KHOA xuất bản

Tủ sách mong đợi của Nhà Giáo:

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

- LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

- LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

- LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRANG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHẤN.

TÂM LÝ NHỊ ĐỒNG

- ★ LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC



đương nghiêm mậu

mười bảy năm qua,

NHỮNG HY VỌNG VÀ TUYỆT VỌNG...

TRONG tuần lễ trước, Long, đứa em trai của tôi mang bút mực tôi trường thi, tôi bỗng nhận ra: Long đã lớn, những bạn nó, nhiều đứa, sau kỳ thi nếu không đỗ phải lên đường nhập ngũ (Long nói với tôi điều này), tôi bỗng ngạc nhiên, ngạc nhiên trước một thực tế mà tôi không quan tâm. Long đã lớn, tôi bỗng bàng hoàng nhìn lại, một quá khứ tưởng gần kề đã trôi đi mười bảy năm... Mười bảy năm đất nước ta chia đôi, mười bảy năm tôi xa quê hương, thời gian được ghi dấu trên chính tuổi lớn của người em trai: đứa em chót hết có may mắn được ghi trên giấy nơi sinh: Hà nội. Chính điều này khiến cha tôi đặt tên cho người con là Long, tức là Thăng Long... Và Long có thể nói với bạn bè: ta là trai Hà nội...

Lúc bấy giờ là mùa thu, Hà nội đang sống qua những ngày buồn nản với kẻ đi người ở, bài Từ già kinh kỳ của Châu kỳ không ngừng được hát trên đài phát thanh Hà nội và Hường Về Hà nội của Hoàng Dương. Ngày 20 tháng bảy, tin chia đôi đất nước đã thành sự thật. Mười ngày sau, Long, đứa em tôi ra đời trong nỗi nôn nao vào hàng hoàng của những người dân đang sống ở Hà nội. Tôi chạy trong thành phố ngơ ngác tìm kiếm gặp mặt những bạn bè thân thiết, ai đi Nam, ai ở lại. Tôi xuống hàng Bè với Tú, với Độ, tìm Thịnh ở Công chèo Hàng Lược... Và trong không khí ấy Long cất

tiếng khóc chào đời. Hai mươi ngày sau, Long như ngủ trong vòng tay mẹ hiền, Long lên máy bay rời Hà nội đi Saigon, bây giờ tôi nhớ còn nhớ in đây hình ảnh Long bé bỏng, da non đỏ hồng, hai mắt nhắm lại. Nào có biết, nào có thấy cha mẹ, những người thân yêu chảy nước mắt khi lên đường bỏ lại quê hương phía sau... Rồi khỏi vòng trời Hà nội 11 năm trong mùa thu, chúng tôi tới bầu trời Saigon chói chang nắng lửa nhiệt đới và những cơn mưa như cơn nóng giận chưa quen bỗng nhiên đổ xuống mau chóng rồi trả lại bầu trời xanh cao. Mười bảy năm, khi ở Saigon, khi ở Huế, khi ở Nha Trang bây giờ Long đã sắp bước chân khỏi bậc trung học. Từ 1954, thời gian vừa đủ tạo thành một thế hệ mới, một thế hệ lớn lên không là nhân chứng của cuộc kháng chiến, tương tranh từ 1945, thế hệ mới không biết tới; không liên hệ tới cuộc chiến cha chú, nó lớn lên và thấy cuộc chiến của những người anh sắp tàn. Và tôi như nhìn thấy một cuộc chiến khác cho chính nó, một cuộc chiến của mười năm sau nữa.

Cuộc chiến mười năm sau nữa? Đó không phải là một điều không thể không xảy ra. Chúng ta hãy cùng nhau nhớ lại. Năm 1954, khi đất nước chia đôi, mọi người đang mong ước một cuộc sống yên hàn, xây dựng thì chính những người cộng sản đã nghĩ đến, đã chuẩn bị một cuộc chiến khác, đưa cán bộ tập kết, bỏ cán bộ ở lại chờ đợi, đưa thiếu niên đi huấn luyện, và cả việc cấy giống lại trong những khu vực giải phóng suốt dọc đất miền Trung (nhà văn Vũ Phiến đã viết về điều này trong *Bắc trê Đông xanh*). Bên những con người đó còn có vô khí đạn dược và những đường giây chờ đợi thời cơ.

Chưa đầy mười năm sau tính từ 1954, một cuộc chiến mới đã đến. Cuộc chiến cũ được trao lại trong một cuộc chiến mới, cha chú tôi ra khỏi cuộc chiến này. Chúng tôi ở trong cuộc. Khởi đầu là cuộc chiến tranh ý thức hệ, và theo thời gian biến thái, cuộc chiến mười năm ấy sắp kết thúc để chờ đợi... Trong vòng bốn năm nay, dọc theo đường mòn, trên hành lang Trường Sơn không ngày nào không có những thiếu niên miền Bắc được đưa về Bắc, không hẳn là những thiếu niên, nhiều đứa được công trên vai, được bế trên tay những người dân bộ, những bộ đội miền Bắc tôi gặp đã nói lại cho tôi biết điều này. Cha chú của chúng là ai? Bao nhiêu tuổi thơ Việt Nam đã chết gay trên đường về quê hương của Bác Hồ, chết vì bom đạn, chết vì thiên nhiên, và ở nơi miền Bắc kia chúng sẽ sống thế nào giữa những người không cùng máu mủ. Tôi hình dung tới một guồng máy tàn nhẫn mà những trẻ thơ kia sẽ được đưa vào từ đầu máy, và ở cuối cùng của hệ thống sản xuất chúng đã trở thành một con người khác, một công cụ sẽ được sử dụng, khi đó cuộc chiến thứ ba sẽ đến, lúc ấy chắc chắn thế hệ tôi đã bị loại trừ, để còn lại thế hệ của những em thơ của tôi. Tôi tự hỏi, đến bao giờ cho cái vòng xích oan nghiệt kia sẽ đứt ra để cho người Việt được sống trong yêu thương, hòa thuận và thanh bình?

Mười bảy năm đã trôi qua, thời gian đủ tạo thành một thế hệ mới, hàng mười năm đầu; cha tôi không hề nghĩ tới việc có một ngôi nhà nhỏ ở miền Nam để sống, cho mãi tới những năm gần đây ông mới quyết định thu xếp để mua một căn nhà nhỏ ở ngoại ô, hơn thế nữa, ông cũng đã gia nhập một hội tương tế làm nghĩa trang. Cha tôi nghĩ đến tuổi già và cái chết. Tôi buồn rầu thấy cha tôi không còn hy vọng ngày trở về nữa. Ông đã nghĩ tới việc sống và nơi nằm xuống ở miền Nam, điều mà những năm đầu rời quê hương ông không tưởng tượng được. Ra đi, ông cùng những người khác nghĩ tới một ngày về gần kề, một hai năm, hay mười năm, nhưng hy vọng cùng với thời gian đã mòn mỏi. Bây giờ ông không còn nghĩ tới ngày về... Và tôi tự hỏi với riêng mình: ngày về có đến không?

Tôi thường nói lại cho những em nhỏ của tôi và người vợ chưa cưới về quê hương thân yêu, tôi nói tới những viên gạch Bát úng vuông vức trong ngôi nhà thờ cổ ba gian hai trái, tôi nói tới những chiếc chum nước mưa kinh niên của ông nội tôi, tôi nói tới những cây ổi, cây bưởi, cây mít, mùa cốm mùa hồng và vườn chanh cùng với ao sen tại quê nhà... và nói tới ngày về trong ngôi làng xưa, nơi đó tôi đã sống những ngày thơ ấu bên mẹ hiền...

Ngày trở về của người cha già chắc không còn nữa. Còn hy vọng nào đến với tôi? Có một điều tôi mong ước không là sự thật: cuộc chiến cho những em thơ của tôi ngày hôm nay...



TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ĐẶC SẢN BỘT GIẶT MUI TẠI VN.



RE TIỀN?
Cùng một gói bột giặt thể tích bằng nhau, nhưng re được phân nửa tiền!

NHIỀU BỌT?
Phân lượng dùng bằng nhau bột nhiều, tẩy trắng, công hiệu gấp đôi!

TRẮNG NHƯ MÔI!
Lặn tinh xanh dương áo trắng tinh khiết, có hào quang phản chiếu!

THƠM?
Dầu thơm hảo hạng khi giặt ứ đọng giữ bền mùi thơm!

KHÔNG HẠI DA THAY?
Hạt to chất mịn để tan trong nước, có chất nhện đặc chế FATTY ALCOHOL để bảo vệ da tay!

KO MÀU KHÔNG PHAI!
Bột giặt nhẹ cân máy lọc tinh để giữ được màu sắc như mới không phai!



Hynos PHOSPHATE
BẢO VỆ RĂNG NGẪY

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO - ĐIỆN THOẠI: 25.863 - SAIGON